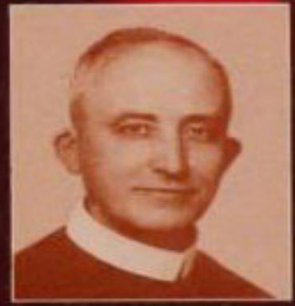
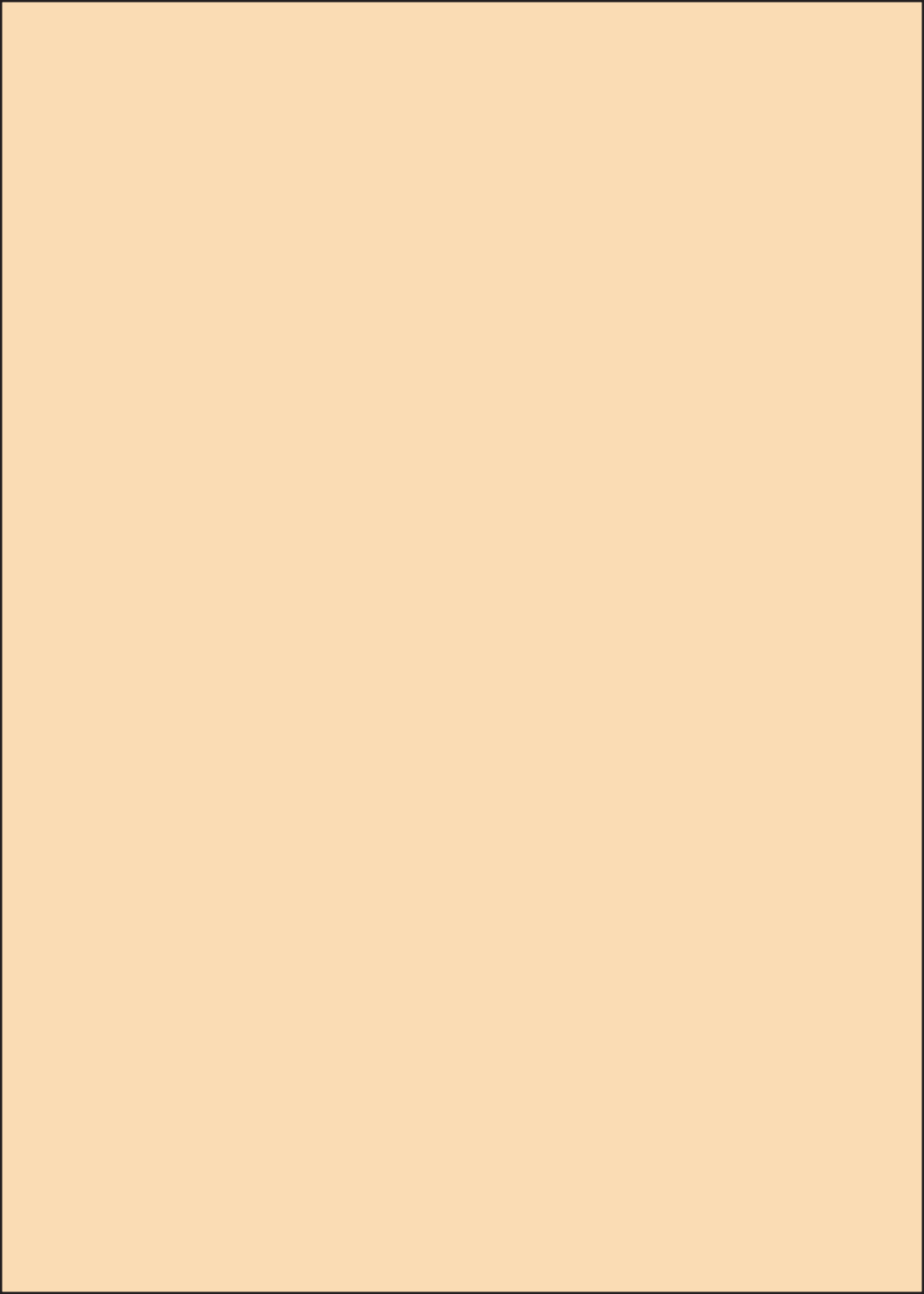


Truyện Thầy Văn

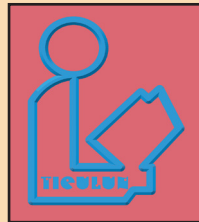


Père A. BOUCHER

Préface de Mgr F.-X. NGUYEN VAN THUAN



TRUYỆN THẦY VĂN ANTONIO BOUCHER



MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	6
LỜI GIỚI THIỆU	9
1. Những năm đầu	11
2. Tiến trình tâm linh	14
3. Ở nhà dì Khánh	15
4. Rước lễ lần đầu và Thêm sức	17
5. Mong muốn làm linh mục	19
6. Trường Ngam Giao	20
7. Tại nhà xứ Hữu Bằng	21
8. Nạn nhân của sự ghen tuông	22
9. Người hầu của linh mục	27
10. Tai nạn nghiêm trọng. Đón tiếp và chăm sóc tại nhà bà Sáu	28
11. Trốn thoát	30
12. Hai tuần phiêu lưu	33
13. Trở về với gia đình	36
14. Buồn rầu, bị đánh đập và bị vu khống	37
15. Sự căm dỗ tuyệt vọng. Trở lại Hữu Bằng	38
16. Lời thề giữ trinh tiết. Cuộc Thập Tự Chinh Thanh Tịnh	41
17. Tiểu Chủng viện Langson	42
18. Tại nhà xứ Quảng Uyên	43
19. Từ đọc đến nghe một vị thánh	44

20. Ôn gọi tu trì nhưng không phải là linh mục triều	47
21. Giác mơ tuyệt vời	48
22. Khởi hành từ Quảng Uyên	49
23. Các bước để được nhận vào Đòng Chúa Cứu Thế	51
24. Trong số những người em trẻ	53
25. Tạm biệt gia đình	54
26. Sự thất vọng và chờ đợi đau đớn	57
27. Cuối cùng vào cộng đoàn	63
28. Ngay cả trong tôn giáo, thập giá	64
29. «Từ giờ trở đi, con sẽ được gọi là Marcel.»	66
30. Sự gần gũi thiêng liêng	67
31. Thế giới quan tội lỗi	69
32. Lòng thương xót vô biên	70
33. Tập viện	73
34. Tuyên khấn	73
35. Trong cộng đoàn ở Hà Nội	74
36. Trong cộng đoàn ở Sài Gòn và Đà Lạt	76
37. Trở về Hà Nội	76
38. Bắt giữ và bỏ tù	77
39. Nhà tù trung tâm Hà Nội	78
40. Trại Mochen	79
41. Trại Yên Bình	80
42. Lời kết	80

LỜI NÓI ĐẦU

Mỗi ngày, trên khắp thế giới, bạn bè của Marcel Văn ngày càng đông đảo và họ muốn có một tiểu sử tóm tắt về thầy. Tất nhiên, đã có khá nhiều sách viết về chủ đề này. Nhưng để tôn trọng công trình của Chúa, chúng ta phải giữ nguyên vẹn, minh bạch, chân thực, xác thực, giống như nước trong vắt từ nguồn. Marcel Văn, với tất cả những khiếm khuyết về thể xác, niềm vui, sự dịu dàng của trẻ thơ, những thử thách không thể vượt qua của con người, những cuộc trốn chạy - thầy trở thành một người ăn xin trên phố hoặc trên tàu - sự quen thuộc của thầy với Chúa Giêsu, Đức Mẹ Maria, Thánh Têrêsa. Không nên thêm hay bớt bất cứ điều gì : không có huyền thoại, không có tình cảm.

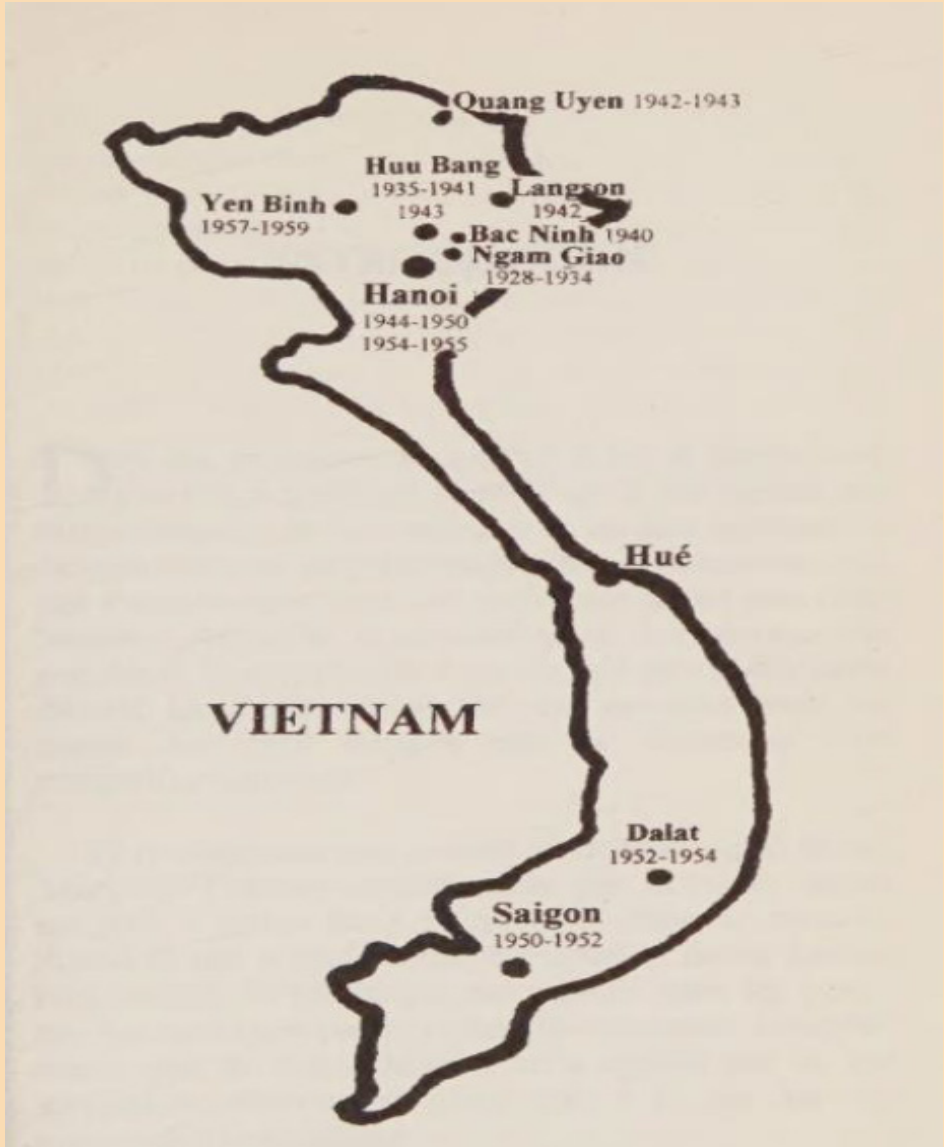
Viết về Marcel Văn thì dễ vì đã có cả một tác phẩm văn học viết về thầy, nhưng đồng thời cũng rất khó để trình bày màu nhiệm ân sủng và tội lỗi, màu nhiệm hy vọng và tình yêu của Thiên Chúa trong cuộc đời của một «vị thánh bỏ túi», như những người bạn thân gọi thầy.

Không ai phù hợp hơn Cha Boucher, người cha tinh thần của thầy. Ngài không chỉ lưu giữ và dịch mọi thứ Marcel Văn viết mà còn viết một tiểu sử ngắn mà tôi

cho là chân thực và cân bằng nhất. Cha Boucher kể với chúng tôi : «Tôi bị ấn tượng bởi lời kể của thầy về hoàn cảnh thời thơ ấu và thời niên thiếu của thầy, không phải vì bản chất đẹp như tranh vẽ của các sự kiện mà là vì sự tồn tại của một cuộc sống nội tâm khá khác thường. Vì vậy, tôi đã yêu cầu thầy viết điều này cho tôi... Tôi có cảm giác rằng người em trai rất nhỏ này... sẽ có một vai trò trong Giáo hội và trên thế giới... (Lời giới thiệu).

Tôi xin mời các độc giả thân mến hãy lắng nghe những điều Cha Boucher chân thành chia sẻ. Tôi chắc rằng bạn sẽ chia sẻ niềm tin của ngài : «Tôi khiêm tốn thừa nhận rằng Thầy Marcel đã dạy tôi nhiều hơn về đời sống tâm linh so với những gì tôi có thể tự mình dạy cho thầy.»

Đức Cha FRANÇOIS-XAVIER NGUYỄN VĂN THUẬN, Chủ tịch Hội đồng Giáo hoàng về Công lý và Hòa bình



Năm tháng và các thành phố thầy Văn đã sống.

LỜI GIỚI THIỆU

Ngay từ lần đầu gặp cậu bé Văn, tôi đã nhớ lại hoàn cảnh thời thơ ấu và thời niên thiếu của cậu không phải vì bản chất tươi đẹp của các sự kiện mà vì sự tồn tại của một đời sống nội tâm khá khác thường. Vì vậy, tôi đã yêu cầu anh ấy viết điều này ra giấy cho tôi. Cậu đã tận tụy với công việc này vì lòng vâng lời trong suốt mười hai tháng tập sự và sau đó là trong suốt tám năm tôi làm linh hướng cho thầy.

Tôi có cảm giác rằng người em nhỏ này, được Chúa Giêsu, Đức Mẹ và Thánh Têrêsa dắt tay, sẽ có vai trò trong Giáo hội và trên thế giới. Vì vậy, tôi cảm thấy mình không muốn mất bất cứ thứ gì trong kho báu đang trôi qua trước mắt, qua tay và qua trái tim mình. Tôi khiêm tốn thừa nhận rằng thầy Marcel đã dạy tôi nhiều hơn về đời sống tâm linh so với những gì tôi có thể tự mình dạy cho anh ấy.

Trước tiên, tôi vô cùng cảm động trước sự thân mật và dịu dàng đáng kinh ngạc mà thầy Marcel nhận được từ những người đối thoại trên thiên đàng. Mặt khác, cuộc sống gương mẫu, tâm hồn trong sáng, sự vâng phục hoàn toàn của thầy đối với vị linh hướng và lòng quảng đại trước sự hy sinh đã mang lại cho tôi một

10 | Antonio Boucher

định kiến thuận lợi về tính trung thực và tính xác thực của những thông tin này, điều này rõ ràng là với tất cả sự thận trọng cần thiết, không hề thiếu sót trong việc dự đoán phán quyết cuối cùng, vốn thuộc về Giáo hội Thánh.

1. Những năm đầu

Tại miền Bắc Việt Nam, ở ngôi làng nhỏ Ngâm Giao, Bắc Kỳ, thuộc vùng Hà Nội, Joachim Nguyễn Tấn Văn sinh ngày 15 tháng 3 năm 1928, trong một gia đình rất sùng đạo đã có hai người con, Joachim Liệt và Anna Lê. Người cha, Joachim Triết, là một thợ may và người mẹ, Anna Mầu, ngoài việc nội trợ, còn làm việc ngoài đồng và tận dụng kỹ năng làm bà đỡ của mình để phục vụ cho ngôi làng.

Những bậc cha mẹ rất ngoan đạo luôn dành thời gian để giáo dục tôn giáo cho con cái mình. Trên hết, người mẹ đã dạy con trai mình, ngay cả trước khi cậu biết nói, cách làm dấu thánh giá trên người mình, và những lời đầu tiên của cậu là dành cho Chúa Giêsu, Mẹ Maria, Thánh Giuse... Khi còn nhỏ, khi đọc kinh Mân Côi, Văn đã cảm thấy niềm vui lớn lao như thể Đức Trinh Nữ Maria đang ở gần mình, luôn mỉm cười và hôn cậu.

Đứa trẻ ngoan đạo và tình cảm này không phải là không có khuyết điểm. Mẹ của cậu bé nói : «Cậu bé là một đứa trẻ rất kỳ lạ. Cậu bé thích vui vẻ và thích đùa nghịch. Hơn nữa, nó rất nhạy cảm ; bất cứ gì cũng có thể khiến cậu bé khóc... Và cũng không dễ dàng gì để an ủi cậu bé. »

«May mắn thay», bà nói thêm, «có một điều an ủi tôi rất nhiều, đó là, mặc dù con tôi có nhiều lỗi lầm, nhưng khi tôi dùng lời nhẹ nhàng để sửa lỗi, con tôi sẽ vâng lời ngay và làm mọi điều được dạy bảo.»

Người cha cũng thích chiều chuộng cậu bé Văn nhỏ bé của mình bằng cách đưa cậu bé đi dạo dài ở vùng nông thôn để ngắm hoa và hoàng hôn. Để tránh cho đứa trẻ không bị mệt, ông bế đứa trẻ lên vai và cùng chơi trò cưỡi ngựa với đứa trẻ. Tuy nhiên, nếu Văn hờn dỗi hay cau mày, người cha tốt này không ngần ngại chỉ cho cậu bé xem cây roi mây.

Văn nhớ lại : Tôi đã trải qua bảy năm như một bông hồng dưới những tia nắng ấm áp của mặt trời mùa xuân. Mọi thứ xung quanh tôi đều tràn ngập niềm vui, mọi thứ đều phản chiếu vẻ đẹp, đặc biệt là trong gia đình tôi; và tôi sẽ không bao giờ có thể diễn tả hết được tất cả sự ngọt ngào của tuổi thơ và tất cả tình yêu thương của cha mẹ tôi.»

Cả hai bà nội ngoại đều yêu thương cậu bé, nhưng mỗi người theo một cách khác nhau. Bà nội của cậu đặc biệt đánh giá cao vẻ ngoài quyến rũ, tính cách vui vẻ, tốt bụng, tinh nghịch của cậu và rất vui khi nhìn thấy và nghe tiếng cười của đứa cháu trai yêu quý. Còn về bà ngoại điều bà yêu ở Văn là tâm hồn trong sáng, giản dị

và đức hạnh của cậu. Khi gặp cháu, bà hỏi cháu. Nếu cháu biết cách trả lời câu hỏi của bà, bà sẽ thưởng cho cháu và nếu cháu không biết, bà sẽ hướng dẫn cháu. Mỗi lần gặp gỡ với người bà thông thái này đều mang đến cho Văn cơ hội để tăng thêm tình yêu dành cho Chúa vốn đã cháy bỏng trong trái tim cậu.

Hai đứa con lớn trong gia đình, Joachim Liệt và Anna Lê hiện đang đi học ở làng Ngam Giao và Văn muốn đi cùng anh chị hơn là ở nhà một mình, buồn chán và nóng lòng chờ gặp lại anh chị. Khi họ trở về, các trò chơi phụng vụ và các cuộc rước kiệu được tổ chức - ở Việt Nam, người ta rất thích các cuộc rước kiệu ! - với sự trợ giúp của tiếng trống, các bài hát xen kẽ, chuỗi mân cô, lời cầu nguyện... Những trò chơi rất ngây thơ này duy trì cảm giác thành kính thực sự ở những đứa trẻ này và đặc biệt là ở Văn.

Một thử thách lớn đã giáng xuống Liệt tội nghiệp. Mới chỉ mười ba tuổi, trong một thời gian ngắn, cậu đã hoàn toàn mù lòa. Cậu bé ngoan ngoãn đã dũng cảm chấp nhận sự mù lòa của mình. Văn, mất đi người anh trai mà mình vô cùng yêu thương, đã dành toàn bộ tình cảm của mình cho người chị gái Lê.

Nếu một trong hai người đi đâu đó, người kia cũng đi theo. Buổi tối, Lê và Văn cùng nhau ra vườn hái hoa

dâng Đức Mẹ. Văn sau đó quyết tâm trở thành «một bông hoa không có trái, để lan tỏa hương thơm trước ngai tòa Đức Mẹ Maria suốt cuộc đời mình».

2. Tiến trình tâm linh

Cậu bé Văn tinh nghịch và bướng bỉnh đã khiến mẹ cậu lo lắng, nhưng cậu đã bình tĩnh lại, đến nỗi vài năm sau bà có thể nói : «Càng lớn, cháu càng vui». Trẻ nỗ lực rất nhiều để sửa chữa và cải thiện bản thân và sẽ sớm thấy được kết quả. Công việc của ân điển ngày càng trở nên rõ ràng hơn. «Cậu ấy còn nhỏ, mẹ cậu bé nói, nhưng rất năng động. Cậu ấy không muốn nhường nhịn bất kỳ ai trong việc thực hành điều tốt. Cậu ấy đòi hỏi phải tự mình làm mọi thứ và muốn tham gia vào mọi việc được thực hiện trong gia đình. Đây là lý do tại sao cậu ấy không bao giờ đi ngủ trước những người khác hoặc dậy muộn hơn. Cậu ấy chỉ đi ngủ sau khi cầu nguyện buổi tối và cậu ấy sẽ yêu cầu tôi đánh thức cậu ấy vào buổi sáng trước khi chúng tôi cầu nguyện.»

Trên hết, cậu thích đọc kinh Mân Côi mỗi ngày. Đối với cậu, đó là cuộc trò chuyện với Đức Mẹ Đồng Trinh... để ca ngợi Mẹ, cầu xin Mẹ một ân huệ, thu hút ánh mắt nhân từ của Mẹ về phía cậu. Cậu đã nhận được sự ưu ái

của Mẹ một cách rất rõ ràng là không bao giờ đến nhà thờ muộn để thực hiện các nghi lễ đạo đức. Mẹ cậu luôn nhận thấy điều này với sự ngạc nhiên mà không hiểu gì cả. «Thật kỳ lạ! bà nói, Văn ham chơi đến nỗi cậu thậm chí còn bỏ cả bữa ăn ! Tuy nhiên, khi tiếng chuông đầu tiên vang lên, tôi thấy cậu đang đến gần, tôi biết rằng giờ viếng Thánh Thể đã gần kề.» Đứa trẻ cũng nhận được sự ưu ái đặc biệt từ Đức Mẹ là không bao giờ thốt ra những lời thô lỗ trong bất kỳ trường hợp nào.

Văn có tình cảm đặc biệt với thiên thần hộ mệnh của mình. Mẹ cậu dạy cậu rằng thiên thần này là sứ giả của Chúa, có nhiệm vụ bảo vệ cậu và thu thập những việc làm tốt của cậu để dâng lên Chúa vào mỗi buổi tối.

3. Ở nhà dì Khánh

Văn chưa đầy bốn tuổi khi em gái Anne-Marie Té chào đời. Sự kết hợp của hai tên «Văn Té» có nghĩa là «lời cầu nguyện nghi lễ»...

Văn tha thiết cầu xin Đức Mẹ ban cho cậu em gái nhỏ này và giờ đây cậu đang háo hức chờ đợi để được chơi với em, tham gia các cuộc rước kiệu và thực hiện nhiều dự án khác. Anh muốn ôm và hôn cô, nhưng mẹ anh lo lắng về hành động của anh và quyết định gửi Văn đến

nhà dì Khánh ở Từ Sơn. Tại nhà của người dì này, một góa phụ, mẹ của bốn đứa con, gồm ba trai và một gái, bầu không khí tràn ngập niềm vui và tình bác ái anh em.

Lúc đầu, Văn, người chưa bao giờ xa cha mẹ, nhớ nhà và ngày nào cũng đòi về Ngam Giao, nhưng sau một tuần, cậu đã thích nghi với cuộc sống mới. Điều cậu nhớ nhất là bầu không khí Kitô giáo ở quê hương mình. Người dân Tuson chủ yếu theo đạo ngoại, chỉ có một số ít gia đình theo đạo Thiên chúa. Ở đó, không có linh mục thường trú, ít hoặc hầu như không có lòng nhiệt thành, không có thánh lễ hàng ngày, không có chuyến viếng thăm nhà thờ. Nhiều trẻ em trong làng cư xử vô đạo đức, nói năng thô tục, sống không có đức hạnh tôn giáo, thậm chí không có chút giáo dục nào. Dì Khánh không cho gia đình dì chơi với những đứa trẻ hư đó.

Dần dần, Văn cũng thích ở nhà dì mình như ở nhà bố mẹ mình. Trong khi những người khác làm việc, Văn leo núi. Cậu bị thu hút đến những đỉnh núi cao nhất để nhìn xa hơn nữa và trên hết là để «đọc kinh mân côi gần hơn với Đức Trinh Nữ Maria». Khi hoàn thành, cậu tập bắt chước các ẩn sĩ.

Buổi tối, mọi người trở về và dì Khánh bắt đầu kể những câu chuyện vui và sau đó chúng tôi chuyển sang

đọc tiểu sử các vị thánh. Văn rất thích cách đọc kinh này và nhớ mọi thứ đến từng chi tiết nhỏ nhất. Tận dụng bài tập này, ngày hôm sau cậu không bao giờ quên bất chước một đức tính đã được nêu ra vào ngày hôm trước. Để trêu chọc cậu, anh em họ của cậu đã đặt cho cậu biệt danh «thánh bở tui». Tâm hồn trẻ thơ trong sáng và giản dị của cậu đã nếm trải niềm vui thiêng liêng và sống với ký ức về Đức Trinh Nữ Maria luôn hiện diện bên cạnh.

4. Rước lễ lần đầu và Thêm sức

Văn được sáu tuổi khi được phép trở về Ngam Giao, về nhà bố mẹ. Cô em gái đáng yêu của cậu, Anne-Marie Té, mới ba tuổi. Anh ấy rất vui khi được gặp lại cô.

Niềm hạnh phúc lớn lao hơn đang chờ đón khi chuẩn bị cho lễ rước lễ lần đầu của cậu. Nhưng mọi chuyện không đơn giản như vậy và chúng ta phải chờ lâu hơn một chút so với mong muốn của Văn. Cậu ấy nhỏ quá! Cha Nghĩa bắt cậu phải đến nhà xứ mỗi buổi chiều trong sáu tháng để tham dự lớp giáo lý dành cho trẻ em khác.

Người dạy giáo lý muốn đọc các bài học theo từng từ một mặc dù trẻ em không được giải thích gì thêm. Chỉ cần một sai sót nhỏ, những đòn đánh của cây roi mây sẽ giáng xuống không thương tiếc. May mắn thay, Văn

được mẹ huấn luyện rất tốt và cậu bé có mọi câu trả lời, điều này cho phép cậu bé giúp đỡ những đứa trẻ khác và giành vinh dự được tuyên bố là «khỏi phải thi». Vô cùng kinh ngạc, vị linh mục nói với bà Mâu, mẹ của cậu bé : «Thật sự, tôi không ngờ cậu lại lanh lợi và thông minh đến thế !»

Một ngày trước ngày được ấn định cho lễ rước lễ lần đầu, Văn bước vào tòa giải tội lần đầu tiên. Ngay cả khi đứng ngẩng đầu lên, cậu cũng không thể với tới màn lưới, vì vậy phải mang theo một tấm đệm quỳ để nâng chiều cao khiêm tốn của cậu lên.

Sau khi xưng tội, khi nghe cha xứ nói với mình : «Ta cho phép con được rước lễ vào ngày mai», cậu đã vô cùng xúc động. Khi trở về nhà, cậu nói với mọi người mình gặp : «Ngày mai là ngày con có thể kết hợp với Chúa Giêsu !» Cảm xúc khiến cậu mất ngủ gần như suốt đêm.

Cuối cùng ngày được mong đợi từ lâu cũng đã đến. Văn tiến đến Bàn Thánh và Chúa Giêsu yêu dấu đã hiến thân cho cậu. Niềm hạnh phúc không thể diễn tả được ! Niềm vui từ thiên đường !... Văn thấy mọi mong muốn của mình được thỏa mãn !... Ồ ! một điều hối tiếc, chỉ một điều hối tiếc duy nhất, đó là không thể nói chuyện với Chúa Giêsu hiện diện trong trái tim mình

bằng chính lời nói của mình. Tất cả các lời cầu nguyện đều được đọc to cùng nhau. Không có chỗ cho lời cầu nguyện riêng tư và cá nhân. Văn nộp...

Để thực hiện ý định của mẹ mình, đưa con dâng của lễ rước lễ tuần đầu tiên của mình để cầu xin cha cải đạo. Người đàn ông nhiệt thành này, đau buồn vì sự mù lòa của người con trai cả Liệt, đã đắm chìm vào sự lười biếng, cờ bạc và say xỉn. Để đưa người cha yêu quý của mình trở lại với sự nhiệt thành trước đây và lợi ích của gia đình, Văn hứa sẽ không bao giờ uống rượu trong suốt cuộc đời.

Ngay sau khi rước lễ lần đầu, cậu đã lãnh nhận bí tích Thêm sức. Cậu tự hào biết bao được giám mục ký và mãi mãi trở thành chiến sĩ của Chúa Kitô !

5. Mong muốn làm linh mục

Ngay từ ngày biết suy nghĩ, Văn đã muốn trở thành một linh mục mặc dù chưa có ý niệm rõ ràng về đời sống tu trì. Ngay từ lần rước lễ đầu tiên, ước muốn này trong cậu đã trở nên mãnh liệt hơn. Càng rước lễ, cậu càng cảm thấy bị thu hút vào cuộc sống này, nơi cậu có thể hoàn toàn thuộc về Chúa. Vì vậy, cậu đã mở lòng với mẹ mình. Cậu vô cùng mong muốn trở thành một

linh mục để cho nhiều người ngoại đạo, những người hoàn toàn không biết gì về Ngài, vị Thiên Chúa tốt lành này, Đáng xứng đáng với tất cả sự tôn kính và tình yêu của chúng ta.

6. Trường Ngam Giao

Văn bắt đầu bằng việc đi học ở trường làng. Sau hai tháng, cậu lâm bệnh và buộc phải từ bỏ việc học. Bác sĩ chẩn đoán là bị suy nhược thần kinh. Có vẻ như căn bệnh lo lắng này không liên quan đến việc học trong một lớp học mà giáo viên khó chịu và khắc nghiệt với trẻ em, thường xuyên đưa ra những lời nhận xét khó chịu và đánh chúng bằng roi mây về mọi thứ và không lý do gì. Chế độ này dường như càng không thể chịu đựng được đối với Văn khi cậu luôn được mẹ cưng chiều ở nhà và được ban tặng một trái tim rất nhạy cảm và tinh tế.

Đưa con thứ năm chào đời trong gia đình, một bé trai chỉ sống được vài tháng. Văn, buộc phải bỏ học, ước ao được bay lên thiên đàng cùng em trai để được nhìn thấy Đức Mẹ Đồng Trinh, chơi đùa với các thánh anh hài và trên hết là được Chúa Giêsu chào đón và ôm chặt vào trái tim Ngài.

Vào tháng 5 năm 1935, bà Mâu, mẹ của Văn, và cô Sứ dẫn Văn đi thăm viếng Cha Nhã, lúc đó là cha xứ Hữu Bằng.

Họ đi qua Bắc Ninh. Đó là lần đầu tiên Văn đặt chân đến một thành phố. Mọi thứ dường như đều hùng vĩ và phi thường đối với anh : đám đông trên đường phố, ánh đèn điện tuyệt đẹp, đầu máy xe lửa khổng lồ và mạnh mẽ... tất cả đều đáng kinh ngạc và ngưỡng mộ.

7. Tại nhà xứ Hữu Bằng

Họ ở lại nhà xứ Hữu Bằng hơn một tuần. Sau đó, mẹ và dì rất cảm động nên đã trở về nhà, để lại Văn, cậu muốn ở lại đó, vui mừng khi nhìn thấy ngày cậu có thể thực hiện được lý tưởng của mình : trở thành một linh mục. Cha Giuse Nhã đã đối với cậu bằng nhiều sự dịu dàng và lòng bác ái khiến ngài có vẻ như một vị thánh sống. Nhất là, ngài đã ngay lập tức tiếp nhận - mặc dù tuổi còn trẻ và vóc dáng nhỏ bé - cậu bé mới đến vào hàng ngũ ứng viên linh mục.

Đúng lúc đứa trẻ tự tin tin rằng mình đã đạt được ước mơ thì sự thất vọng và đau đớn bắt đầu.

Năm 1935, năm được nhận vào giáo xứ Hữu Bằng,

Văn mới bảy tuổi. Vì rất mong muốn trở thành linh mục, cậu dành toàn bộ sự chú ý của mình mỗi ngày cho các nghi lễ phụng vụ và việc học tập. Một tuần sau khi đến, thuộc lòng các câu trả lời, cậu giúp lễ mỗi buổi sáng và đặc biệt thích thú với niềm vui được rước lễ. Những năm tháng tuyệt vời sắp tới ! Tuy nhiên, những thử thách và thất vọng bắt đầu xảy đến với cậu.

8. Nạn nhân của sự ghen tuông

Văn là người trẻ nhất trong số những người theo học và cũng là người được vị linh mục chiều chuộng nhất, người gọi anh là «Người em út». Ngài cho chuẩn bị đồ ăn đặc biệt cho cậu và thường bảo người mang đồ ăn của ngài đến cho cậu. Đối với những người cũ, những người đôi khi bỏ bê bản thân, ông coi Văn là hình mẫu của lòng nhiệt thành và sự đều đặn. Những ân huệ này từ vị linh mục có thể gây nên sự ghen tị. Chúng ta dễ dàng đồng ý về điều này.

Những nguyên nhân khác cũng góp phần gây nên niềm đam mê xấu xí này. Chẳng phải chính Văn đã nói đùa với các sinh viên và giáo lý viên khác một ngày nọ rằng : «Trong ngôi nhà này, sau linh mục, tôi không phải là người lớn nhất sao ? Mỗi sáng, tôi là người đầu

tiên rước lễ sau ngài tại bàn thờ». Và ở đây, các giáo lý viên không được thoải mái. Còn đối với các tu sĩ dòng Ba của giáo xứ, khi được hỏi : «Cậu từ đâu đến ?», Văn đã trả lời đùa rằng : «Quê hương của con là thiên đàng». Từ ngày đó trở đi, những tu sĩ dòng Ba này gọi cậu là «thiên thần nhỏ». Và nhiều Kitô hữu trong giáo xứ ngưỡng mộ cậu vì, khi còn rất trẻ và nhỏ, cậu đã chọn học để trở thành một linh mục.

Quá nhiều sự ưu ái, khen ngợi và ngưỡng mộ có vẻ vô lý và không thể chịu đựng được, đặc biệt là đối với một cựu giáo lý viên, người đã nhận được nhiều lời chỉ trích và khiển trách vì sự thờ ơ của mình. Trong sự đố kỵ và căm ghét, ông đã nghĩ ra kế hoạch làm cho cuộc sống của Văn, người được khen ngợi quá mức đối với ông, trở nên không thể chịu đựng được.

Và đầu tiên, ông đã cố gắng cưỡng hiếp anh ấy nhiều lần. Văn đã trốn thoát được. Vì vậy, vì cựu giáo lý viên này là một giáo viên và với tư cách này có thể gọi học sinh đến phòng của mình, ông yêu cầu Văn phải đến nhà mình ba lần một ngày để học về «cuộc sống hoàn hảo». Với lý do rèn luyện đức sám hối và các đức tính anh hùng khác, những đòn roi mây liên tiếp giáng xuống người học trò trần truồng đang nằm sấp : không dưới mười tám đòn mỗi ngày. Để che tiếng ồn trong lúc bị

đánh đòn, tên đao phủ đã cố tình hát thật to. Hơn nữa, dưới sự đe dọa của hình phạt nặng hơn, Văn bị cấm nói một lời nào với vị linh mục hoặc bất kỳ ai khác.

Sau một tuần, lưng và hông của đứa trẻ tội nghiệp đầy vết loét : cậu không thể ngồi hoặc nằm ngửa được nữa. Cậu phải đứng, quỳ hoặc nằm sấp. Và vị linh mục không biết gì cả ! Ngài biết được điều đó từ người hầu gái. Là người phụ trách giặt giũ, cô nhận được áo sơ mi và quần lót của Văn, và nghĩ rằng cô nhận ra dấu hiệu của một vết loét trong mũ và váy khô. Cô đã thông báo với vị linh mục, và sau khi điều tra, giáo lý viên có tội đã bị cấm tiếp tục các bài học về «cuộc sống hoàn hảo» và thậm chí bị cấm triệu tập Văn đến phòng mình. Nhưng sự hoãn lại này không kéo dài được lâu.

Văn vừa mới hồi phục thì vị linh mục phải đến giáo phận để tĩnh tâm thường niên. Một cơ hội tuyệt vời cho người đàn ông vừa bị khiển trách nặng nề trả thù. Ông ta đã tuyên án Văn chỉ được ăn một bát cơm khô với nước trong mười ngày ở mỗi bữa ăn, một phần phải ăn cùng với con chó, như một hình phạt cho sự ve vãn đối với vị linh mục. Và chỉ được phép vào Bàn Thánh sau khi đã đánh ba nhát roi mây thật kỹ vào tối hôm trước. Một điều kiện tàn khốc mà Văn, để giữ lòng trung thành với sự hiệp thông thường lệ của mình, đã phải can đảm

chấp nhận. Khi các buổi hiệp thông tiếp tục, để ngăn chặn Văn khỏi việc nhận Bánh của Đấng Mạnh Mẽ, giáo lý viên đáng ghét đã một lần nữa cố gắng làm hư hỏng cậu bằng cách đề xuất một hành động xấu. Đứa trẻ anh hùng đã chống cự hết sức mình, bất chấp nguy cơ bị chôn sống. Nỗ lực này không hiệu quả, tên đao phủ tiếp tục dùng roi mây đánh nhiều nhất hơn và mạnh hơn nhưng vẫn không thành công. Cuối cùng, cậu đã phải chịu cảnh thiếu thốn thức ăn. Vì vậy, Văn, để không bị chết đói, đã phải ngừng rước lễ.

Khi trở về, vị linh mục nhận thấy Văn không rước lễ nữa và do đó không còn đặt cho cậu cái tên thân mật là Benjamin nữa. Đó là tất cả.

Đứa trẻ bất hạnh, bị tước mất Bí tích Thánh Thể, đã tìm kiếm sự an ủi và sức mạnh trong lòng sùng kính Đức Mẹ Maria, tuyệt vọng bám chặt vào chuỗi mân côi của mình. Người ta cũng tịch thu của cậu. Để đọc kinh Kính Mừng một cách trung thực theo từng chục câu, Văn đã chọn mười hạt đậu đen và luân phiên chuyển từ túi này sang túi khác. Khi âm mưu này bị phát hiện, số đậu đã bị tịch thu. Không hề nản lòng, người đọc kinh Mân Côi bướng bỉnh này đã thắt mười nút dây buộc vào thắt lưng và nhét vào trong quần. Họ vẫn có thể bất ngờ phá vỡ âm mưu ngoan đạo và đánh cắp sợi dây này. Vì

vậy, Văn, như một phương sách cuối cùng, phải đếm kinh Kính Mừng trên các ngón tay, thậm chí quyết định bỏ chúng đi nếu cần, thay vì từ bỏ việc đọc kinh Mân Côi. Nhưng cuộc đàn áp không có đủ thời gian để đạt tới mức đó.

Giáo viên, người đã xúi giục vụ việc đáng ghét này, đã tự ý cho phép mình về với gia đình trong thời gian vị linh mục vắng mặt. Các lớp học đã diễn ra được hai tuần khi giáo lý viên bỏ trốn này xuất hiện trở lại ở nhà thờ. Vị linh mục, sau khi tham khảo ý kiến của giám mục, đã đưa ra hình phạt cho bên có tội : «Trong mười lăm ngày, anh ta sẽ bị tước bỏ chức giáo lý viên và bị giảm xuống thành số người hầu tằm thường ; - sẽ làm việc trong bếp và ăn sau mọi người khác ; - Sau mười lăm ngày, anh ta sẽ bị phạt mười lăm roi mây.» Trong tâm trạng tồi tệ, giáo lý viên kiêu hãnh này, phản đối bản án của vị linh mục, đã kháng cáo lên giám mục đoàn, nơi đã xác nhận bản án được áp dụng. Thay vì hạ mình và sửa chữa lỗi lầm, anh ta đã chọn rời khỏi Nhà Chúa.

9. Người hầu của linh mục

Năm 1936, Văn lúc này đã tám tuổi. Văn muốn trở thành một linh mục, cậu ngày càng thất vọng với cách đối xử của Hữu Bằng. Trong nhà thờ, cậu được nghe một vài bài giảng để hình thành lòng đạo đức, cũng có niềm tin vào Chúa và thấp sáng tình yêu của cậu dành cho Chúa. Là một chủng sinh dự bị khao khát sống đời mục vụ cứu giúp các linh hồn, hiện tại cậu không thể tham gia lớp học thường xuyên. Vị linh mục bận rộn xây dựng nhà thờ của mình, hoàn toàn quên mất lời cam kết xây dựng một ngôi đền khác, một đền thờ sống động cho Chúa, bằng cách nuôi dạy đứa trẻ này thành chức tư tế. Ngược lại, ông còn bắt cậu làm người hầu của mình suốt ngày. Còn Văn, một đứa trẻ chưa đầy mười tuổi, vẫn còn nhỏ bé và yếu ớt, phải làm công việc của người lớn !

Năm đó, Bắc Kỳ gặp phải một tai họa lớn. Hai cơn bão gần nhau đã tàn công khu vực này và lũ lụt xảy ra sau đó khiến nhiều ngôi nhà phải sơ tán - nước dâng cao tới tận mái nhà - và những cánh đồng lúa cùng với mùa màng đã biến mất dưới những con sóng bùn. Thực phẩm trở nên khan hiếm và rất đắt đỏ. Các chủng sinh từ giáo xứ đã trở về với gia đình. Văn cách Ngam Giao quá xa nên phải ở lại Hữu Bằng. Ba tháng trôi qua mà

cậu không nhận được tin tức gì từ bố mẹ. Họ vẫn còn sống chứ ? ... Cuối cùng, cậu biết rằng mọi người đều bình an vô sự và gia đình này thậm chí còn có thêm một thành viên nữa : em trai mới sinh của anh, Joachim Lục.

Tin tức tiếp theo không mấy khả quan. Người cha ngày càng sa vào rượu chè và cờ bạc. Để trả nợ, ông buộc phải bán đi những cánh đồng lúa của gia đình và thậm chí cả những phiến đá lát sân nhỏ trước nhà. Người mẹ vô cùng buồn bã trước những thói hư tật xấu của chồng, đặc biệt là sự thiếu tình yêu thương và quan tâm đến gia đình, khiến gia đình rơi vào cảnh nghèo đói và khốn khổ vì lỗi lầm của ông. Bà buồn bã cho Văn biết rằng từ giờ trở đi bản thân bà không thể gửi tiền hay vải cho cậu và cậu phải phụ thuộc vào linh mục trong tương lai.

10. Tai nạn nghiêm trọng. Đón tiếp và chăm sóc tại nhà bà Sáu

Năm 1937, cha Nhã, cha xứ, đã lên đường đi thăm mục vụ tại Bảo Sơn. Ngài đưa Văn, lúc đó mới chín tuổi, đi cùng. Và đây chính là cách đưa trẻ tội nghiệp trở thành nạn nhân của một vụ tai nạn. Có lẽ cậu đã trèo lên bức tường gạch trong vườn. Rêu ẩm phủ kín nơi

cậu hẳn đã dựa vào. Cậu trượt chân và ngã xuống. Văn nằm trên mặt đất, co ro, hai tay ôm chặt đầu gối trái và rên rĩ. Một người bạn nhỏ, nghe thấy tiếng cậu rên rĩ, đã đến và đỡ cậu vào giường rồi nằm xuống. Lúc đó đã gần trưa. Con sốt và mê sảng xuất hiện ; toàn bộ chân trái dần dần bị liệt. Vào khoảng sáu giờ tối, một người hầu của vị linh mục đến đón cậu bé bị bệnh và đưa cậu đến gặp bà chủ của mình, bà Sáu, một góa phụ giàu có và nhân hậu, đúng vào giờ đó, một người nắn xương đang đến thăm. Thật không may, ngay khi bệnh nhân được đưa vào, người nắn xương, thậm chí chưa kịp nói vài lời, đã ngất xỉu và phải tự mình được khiêng về nhà. Bà Sáu đảm nhiệm việc chăm sóc Văn. Bà đặt cậu lên một chiếc giường tốt, thay bộ quần áo ướt đẫm mồ hôi và chuẩn bị đồ ăn cho cậu. Con sốt ngày càng nặng hơn và con đau dữ dội đến nỗi người bị thương nghĩ rằng chân mình đã bị rãng hổ nghiền nát. Người phụ nữ nhân hậu đã trông chừng cậu suốt đêm, lau trán, xoa bóp bàn chân đau nhức của cậu, và trả lời đứa trẻ bất hạnh đang trong cơn mê sảng, gọi mẹ mình : «Mẹ của con ở đây; hãy ngủ yên nhé, con của mẹ.» Bà muốn chăm sóc người bị thương nhỏ bé cho đến khi cậu hoàn toàn bình phục. Chính bà đã gọi người nắn xương đến thay xương bánh chè ở đầu gối trái của bà đã bị trật khớp trong lúc ngã xuống đất.

Người ân nhân này rất yêu mến và ngưỡng mộ Văn. «Tôi chưa bao giờ gặp đứa trẻ mà bà đã chăm sóc thời gian lâu, một đứa trẻ tràn đầy năng lượng nhưng đồng thời cũng dễ xúc động như vậy.» Người phụ nữ này đã mất trước thầy Marcel Văn vài năm. Cậu coi bà như một «người mẹ» thứ hai, đã được lãnh nhận hạnh phúc của những người được chọn.

11. Trốn thoát

Vào năm 1940, Văn đã mười hai tuổi và mới chỉ có bằng tiểu học. Linh mục Hữu Bằng không cho cậu đi học. Làm sao một học sinh nghèo khổ phải làm người giúp việc có thể theo đuổi ơn gọi linh mục của mình? Cậu liệu lĩnh yêu cầu được trở về nhà hoặc tìm xứ đạo khác để tiếp tục việc học. Cậu đã bị từ chối thẳng thừng. Cậu còn phải làm gì để đáp lại lời kêu gọi phụng sự Chúa? Bỏ trốn. Văn bí mật đi đường Ngọc Bảo. Cậu đã đi khá xa khi những người được cử đi đuổi theo bắt kịp và đưa cậu trở về Hữu Bằng. Nhưng không lâu.

Cha Giuse Nghĩa, cha sở Thái Nguyên, đã viết thư xin cha xứ Hữu Bằng gửi hai đứa con đến để giúp đỡ mình. Mặc dù rất mong muốn được tham gia nhóm, Văn vẫn phải ở lại Hữu Bằng để đi cùng vị linh mục sắp cử hành

thánh lễ ở một ngôi làng gần đó. Trên đường đi, Văn đột nhiên thấy không khỏe nên vị linh mục phải đưa về Hữu Bằng, sau đó quyết định đưa về Thái Nguyên. Nhờ vậy, sau khi bình phục, Văn đã có thể lên đường đi nhà xứ ở Thái Nguyên như mong muốn. Ở đây, cậu Văn tội nghiệp cũng thất vọng. Cậu không thể tìm thấy điều gì tốt hơn ở Thái Nguyên so với ở Hữu Bằng. Ở lại đó có ý nghĩa gì? Vài ngày sau khi đến, vào khoảng trưa, cậu đã trốn thoát và sau hai ngày cậu đã đến nhà bố mẹ mình ở Ngâm Giao. Người cha, coi cậu là kẻ bỏ trốn, đã đón tiếp cậu rất khó chịu, và nếu không có sự giúp đỡ của một người phụ nữ trẻ tình cờ đến thăm, Văn sẽ không thể thoát khỏi một trận đòn. Còn người mẹ thì đang ở chợ. Khi trở về, thấy người mới đến và không biết lý do cậu bỏ trốn, bà còn khiển trách cậu rất gay gắt.

Sau ba ngày buồn bã và khóc lóc, Văn bị đau mắt dữ dội đến nỗi mẹ cậu bé phải thương hại. Bà đã dành cho cậu mọi sự chăm sóc cần thiết với tình cảm sâu sắc và cho cậu uống thuốc bổ, nhờ đó căn bệnh đã biến mất rất nhanh. Sau đó, bà Mâu quyết định đích thân dẫn Văn về Hữu Bằng để xin lỗi linh mục và cầu xin ngài nhận lại đứa trẻ. Tuy nhiên, bà cho rằng tốt nhất là nên ở lại nhà xứ vài ngày để tự mình xem lời phàn nàn của Văn có cơ sở hay không. Bà thấy cậu nói đúng và việc phàn nàn của cậu là đúng. Tuy nhiên, vì gia đình đang gặp

nhieu khó khăn nên mẹ của cậu đã thúc giục Văn ở lại nhà xứ trong khi chờ tìm một nơi khác để chuẩn bị cho chức linh mục.

Trong vòng hai tháng, Văn phải chăm sóc đàn vịt. Mọi việc diễn ra khá tốt đẹp với cậu cho đến khi một cuộc cãi vã xảy ra với một cậu bé to lớn trong giáo xứ. Không thể trả lời những lý do được đưa ra chống lại mình, tên vô lại độc ác này đã cầm một cây gậy và tức giận đánh Văn, đồng thời đe dọa anh bằng một lời tố cáo sai sự thật.

Cuộc sống trở nên bất khả thi trong điều kiện như vậy. Nhưng điều khiến Văn quyết định trốn thoát một lần nữa là việc không thể theo học để trở thành linh mục ở giáo xứ này. Vì vậy, cậu lên đường, và mặc dù mọi người đuổi theo cậu, cậu đã đến được bến tàu, băng qua bằng thuyền, đi đến ga nơi cậu lên một chuyến tàu chạt cứng lính Nhật. Những người lính này thấy cậu dễ thương nên đã cho cậu đi cùng họ. Văn xuống tàu ở Vĩnh Yên. Từ Vĩnh Yên, sau khi chờ một chút, cậu đi tàu đến Yên Viên. Thật không may, tại Yên Viên, cậu thấy mình phải đối mặt với hai người Dòng ba cùng sống với cậu tại cùng một xứ đạo ở Hữu Bằng. Họ đưa cậu đến Đào Ngạn, nơi cộng đoàn của họ sinh sống, và vị bề trên quyết tâm đưa cậu trở về Hữu Bằng. Sau ba

ngày, nhờ sự can thiệp của người họ hàng là chị

Ngam, Văn đã có thể tự do ra đi, dù chỉ còn lại vài xu tiền.

12. Hai tuần phiêu lưu

Vậy là Văn lang thang trên đường phố Bắc Ninh với chỉ năm mươi xu trong túi để sống. Cậu nghĩ đến việc quay về với bố mẹ, nhưng lời đe dọa của bố khiến cậu sợ hãi. Dì của anh là Khánh, ở Từ Sơn, đã chào đón cậu, nhưng cậu bị từ chối một chỗ ngồi miễn phí trên xe buýt. Khi đi bộ, cậu gặp một nhóm trẻ con và chúng ép cậu phải trở về Bắc Ninh. Chúng đưa cậu đến một chủ nhà hàng để rửa bát đĩa. Về thức ăn, cậu nhận được đồ ăn thừa của khách hàng nhưng vẫn không có lương. Đến ngày thứ ba, cậu rời nhà hàng và nhận việc tại một người bán súp Trung Hoa.

Người phụ nữ này thích Văn và muốn nhận nuôi cậu bé. Bà theo đạo Công giáo nhưng rất nghèo ; ngôi nhà của bà chỉ là một túp lều tồi tàn. Những đứa con của bà đầy ghẻ lở, mặc quần áo rách rưới. Người chồng là một giáo viên ở Bắc Giang, là thành viên của đảng cách mạng và vì lý do này đã bị chính quyền Pháp sa thải. Để kiếm sống, ông phải đi dạy học ở khắp nơi. Khi

Langson rơi vào tay quân Nhật, người đàn ông này đã gia nhập quân đội cách mạng chống lại quân Pháp. Vào thời điểm đó, một nhóm điệp viên được người Pháp mua chuộc đã đến vào một buổi tối để bắt cóc ông. Từ đó không ai nhìn thấy ông ấy nữa. Khi biết được câu chuyện buồn này, mặc dù rất thù địch với những người cách mạng, Văn bắt đầu coi họ là những anh hùng cống hiến cho nền độc lập của tổ quốc và bảo vệ nhân dân.

Người phụ nữ chào đón Văn nồng nhiệt như vậy có một người anh trai, thật không may, lại vô cùng căm ghét đứa trẻ. Một ngày nọ, khoảng hai giờ chiều, khi trở về nhà, mắt đỏ hoe và miệng nồng nặc mùi rượu, ngay khi nhìn thấy Văn, anh ta nhìn chăm chăm vào cậu, rút một con dao, tiến về phía cậu và bóp cổ cậu, anh ta giơ vũ khí lên, hét lên : «Mày muốn sống hay muốn chết ?» Ngay lập tức, tất cả những người chứng kiến kinh ngạc đã lao vào kẻ xâm lược hung dữ và thành công trong việc cứu đứa trẻ trong cơn nguy hiểm. Ngay sau đó, hai cảnh sát đến công tay tên say rượu và đưa hắn về đồn. Tuy nhiên, Văn phải rời khỏi ngôi nhà này.

Câu chuyện về cậu bé suýt bị cắt cổ lan truyền nhanh chóng, có nhiều người ở Bắc Ninh muốn nhận nuôi.

Người đầu tiên nhận ra Văn đã đi theo cậu, nhẹ nhàng nói chuyện với cậu và mời cậu đến nhà mình. Bà là

người ngoại đạo và chồng bà cũng vậy. Văn nhận thấy điều này ở bàn thờ tổ tiên và trở nên cảnh giác. Họ mời một bà Hương đến và thỏa thuận với bà về giá bán đứa trẻ. Văn đã nghe lỏm được cuộc trò chuyện của họ, và để không trở thành nô lệ của bọn ngoại đạo, cậu đã đến gặp Đức Mẹ Đồng Trinh, sau đó lợi dụng lúc vợ chồng ông ta đang ngủ trưa, cậu rời khỏi nhà và đi đến chợ. Lần này, một người theo đạo Thiên Chúa đã mời Văn đến nhà mình. Than ôi ! Vợ ông, mới cải đạo, không còn thực hành tôn giáo của mình nữa ; bà ấy không ưa Văn và đối xử với cậu rất tệ. Bà trách móc cậu vì mọi việc sùng đạo của cậu : lễ sáng, cầu nguyện tại bàn, cầu nguyện buổi tối, v.v. «Tại sao lại phô trương đức tin của mình ?» bà ấy hét vào mặt cậu. - «Tại sao phải giấu đèn dưới gầm giường ?» đứa trẻ đứng cảm đáp. Người đàn bà độc đoán này đã đuổi Văn ra khỏi nhà. Người chồng không dám can thiệp. Không nhận được một xu nào cho nhiều ngày phục vụ, đứa trẻ tội nghiệp một lần nữa bị đuổi ra đường.

Không quay lại chợ, Văn bị mọi người từ chối, trở thành người ăn xin. Cậu sẽ dừng lại ở nhà thờ hoặc nhà ga xe lửa, đưa tay ra chào những người đi đường. Sau năm ngày cầu xin, người ta không còn nhận ra cậu nữa: rám nắng, gầy, tóc dài và rối bù, bộ quần áo duy nhất chưa bao giờ giặt... Dưới lớp giẻ rách, cậu vẫn nuôi

dưỡng một khát khao cháy bỏng được trở thành linh mục một ngày nào đó !

13. Trở về với gia đình

Ngày ấy, Văn gặp chú Hằng ở gần bên tàu Hồ. Chú và cháu bắt ngờ chạm mặt nhau. Văn đưa tay ra xin tiền như những người ăn xin khác, còn người chú chỉ nghi ngờ, không chắc chắn, rằng cậu bé tội nghiệp này có thể là Văn không, rồi bỏ đi.

Để tránh những cuộc chạm trán như vậy và tránh nguy cơ bị nhận ra, Văn đã trở thành người ăn xin trên chuyến tàu Bắc Ninh - Hà Nội. Cậu hy vọng kiếm đủ tiền để đến nhà dì Khánh. Than ôi ! Cậu chỉ nhận được đủ tiền để sống, đôi khi còn ít hơn một chút.

Một buổi tối thứ bảy, cậu đang ở Yên Viên và nhớ ra ngày hôm sau là Chủ Nhật. Cậu muốn quay lại Bắc Ninh để dự thánh lễ, nhưng thị trấn đó không còn tàu nữa. Cậu đi tàu đến Lao-Kay, xuống ở Hương Canh và đến nhà xứ Hữu Bằng mà cậu đã rời đi hai tuần trước. Cậu dự định sẽ tham dự thánh lễ một cách bí mật. Nhưng kế hoạch của cậu đã thất bại. Những đứa trẻ nhận ra cậu. Ngày hôm sau, Văn phải ra hầu tòa trước mặt ông già giáo lý viên và xin ông tha thứ cho sự vắng mặt của

trong hai tuần này. Hơn nữa, cậu buộc phải đến xin lỗi vị linh mục đã mắng cậu rất nặng nề.

Trưa hôm sau, Văn đã viết xong một lá thư và lấy có mang đến bưu điện, rời khỏi Hữu Bằng và đến nhà dì Khánh, ở lại đó hai tuần. Cậu cầu xin bà giữ cậu lại thêm một thời gian nữa để chuẩn bị cho chức linh mục hoặc tìm cho cậu một nơi khác phù hợp để học ; nhưng mẹ anh đòi anh về nhà và dì anh tuyên bố rằng bà không có thẩm quyền gì đối với anh. Thế là Văn trở về nhà bố mẹ.

14. Buồn rầu, bị đánh đập và bị vu khống

Khi cậu trở về nhà, cha mẹ cậu gọi đứa con tội nghiệp của mình là đứa con hư hỏng. Gia đình đã rơi vào cảnh nghèo đói. Những cánh đồng lúa đã được thế chấp. Người cha thờ ơ tiếp tục cờ bạc, trong khi các con ông không có đủ tiền để sống. Mọi người đều phải làm việc để nuôi ông. Người mẹ rất buồn vì Văn bỏ nhà đi và để trừng phạt cậu, bà đã đối xử với cậu như thể cậu không còn là con mình nữa.

Một tháng sau khi trở về, chán nản vì phải sống chung với gia đình, Văn quyết định bỏ trốn. Chị gái của cậu, Lê, muốn vào Dòng tu. Theo thỏa thuận chung, họ đã

bí mật rời đi. Nhưng người cha biết tin họ trốn thoát, đã lên xe đạp và đuổi theo hai kẻ chạy trốn gần Bắc Ninh. Sau vài cái tát, hai kẻ bỏ trốn được lệnh đi bộ trở về Ngam Giao, cách đó mười lăm cây số. Họ về đến nhà lúc mười một giờ đêm. Một tuần trôi qua mà không có hình phạt đáng sợ nào xảy ra. Nhưng không có gì bị lãng quên và roi mây được sử dụng thậm chí còn chặt chẽ hơn.

Tệ hơn cả roi mây, lời vu khống đã đến để thử thách Văn tội nghiệp. Vài tuần sau, một người ở Hữu Bằng đã liệt kê tất cả những lỗi lầm to lớn mà tên đào tẩu Văn đã phạm phải ở nhà xứ : hắn đã ăn cắp ba mươi đồng tiền lẻ ! Khi biết được những lời buộc tội sai trái này, đứa trẻ tội nghiệp không nói một lời nào để bào chữa cho mình. «Chúa biết sự thật», Văn tự an ủi mình : «Với tôi thế là đủ rồi». Tôi chấp nhận sự khinh miệt và đành im lặng. «Khắp làng, câu chuyện trộm cắp này được lan truyền và thủ phạm bị cáo buộc đã phải chịu nhiều lời lăng mạ.

15. Sự căm dỗ tuyệt vọng. Trở lại Hữu Bằng

Một thử thách lớn hơn nữa đã xảy ra. «Nếu loài người không còn có thể chịu đựng được con, thì Chúa có thể chịu đựng được con nữa không ? Cái chết không thể đến

bất ngờ sao ? Đối với con, đó không phải là địa ngục mở, nơi con có thể ngã xuống bất cứ lúc nào sao ?» Một cuộc khủng hoảng khủng khiếp mà ngay cả những vị thánh vĩ đại như Thánh Phanxicô thành Sales chẳng hạn cũng phải chịu đựng. Văn, vẫn giữ vững, qua mọi nỗi sợ hãi và lo lắng, một niềm tin rất vững chắc vào Đức Mẹ, đã cầu nguyện với Mẹ như thế này :

«Ôi mẹ ơi, con cảm thấy rằng trên thế gian này không còn ai có thể yêu thương con nữa. Ngay cả cha mẹ con, những người đại diện cho Chúa trên trái đất này cũng nguyên rửa con. Làm sao Chúa có thể yêu thương con? Tuy nhiên, hỡi mẹ, dù có chuyện gì xảy ra, hãy đến và giúp con kiên trì trong ân sủng của Chúa cho đến cùng. Cuộc sống của con là một cuộc sống đau khổ triền miên, nhưng nếu đó là ý Chúa, con chấp nhận nó với tất cả những đau khổ này.»

Văn đi xưng tội. Cha giải tội của cậu nói với cậu : «Hãy chấp nhận tất cả những thử thách này với một trái tim tốt lành và dâng chúng cho Chúa. Con có thể tin rằng nếu Chúa gửi cho con cây thánh giá, thì đó là dấu hiệu cho thấy Người đã chọn con.» Dần dần sự bình yên đã trở lại trong lòng cậu. Đến Giáng sinh năm 1940, tâm hồn cậu đã tìm thấy sự bình yên. Trong đêm thánh ấy, cậu đã nhận được một ánh sáng giúp cậu thấy

rõ hơn bao giờ hết rằng đau khổ là món quà tình yêu của Chúa. Tâm hồn cậu không chỉ được khai sáng mà còn vui mừng. Văn vừa được giao một nhiệm vụ : biến đau khổ thành niềm vui.

Vào ngày mùng một Tết, cuối tháng 1 năm 1941, dì Khánh về thăm họ hàng ở Ngâm-Giao đã đưa Văn về nhà để giải trí và nghỉ ngơi. Ở đó, công việc của cậu bao gồm chăn trâu, một công việc khá tẻ nhạt mà cậu đã cải thiện bằng các bài tập sùng đạo. Linh hồn ng cậu ài vẫn kết hợp với Đức Trinh Nữ Maria và qua Đức Mẹ, với Thiên Chúa luôn hiện diện trong tâm trí cậu.

Năm tháng sau, vào Ngày Lên Trời, ngày 22 tháng 5 năm 1941, cậu trở về nhà cha mẹ mình, nhưng chỉ trong một thời gian ngắn. Vài tuần trôi qua, và bây giờ, Cha Nhã, cha xứ của Hữu Bằng, đã đến Ngâm Giao chỉ để xin phép cha mẹ của Văn cho con họ trở về Hữu Bằng!... Chuyện gì đã xảy ra ở nhà xứ ? Hầu hết bọn trẻ đã rời xa cha, và vị linh mục lúc này lại thiếu người hầu. Để đưa được Văn trở về, vị linh mục đã công nhận sự vô tội hoàn toàn của đứa trẻ và hạnh kiểm không thể chê trách của cậu trong mọi khía cạnh. Sau khi cầu nguyện với Đức Mẹ để vượt qua sự do dự không muốn trở về nơi mình đã chịu nhiều đau khổ, Văn đã tạm biệt gia đình và rời đi vào buổi trưa cùng ngày.

16. Lời thề giữ trinh tiết. Cuộc Thập Tự Chinh Thanh Tịnh

Trở về Hữu Bằng sau chín tháng vắng bóng, lúc này đã mười ba tuổi, Văn bắt đầu cải thiện tình hình tinh thần của những đứa trẻ trong giáo xứ. Trong ba tháng, cậu đã cầu nguyện và hy sinh rất nhiều cho ý định này.

Cuối cùng, vào tháng 10 năm 1941, khi đang ở trong phòng thánh, Văn đã có một thị kiến khủng khiếp về tội lỗi của thế gian, đặc biệt là những lỗi lầm về sự thanh sạch. «Lạy Chúa ! Ngài muốn con làm gì ?» cậu nói, như đang nói với chính Chúa. Nhớ lại tám gương của rất nhiều vị thánh đã phó thác cho Đức Trinh Nữ Maria chăm sóc sự trong trắng của mình, Văn đã đến trước ảnh Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp và cũng nói : «Lạy Mẹ, con thề giữ gìn sự đồng trinh của mình, giống như Mẹ, suốt cuộc đời con.» Ngay khi nói ra những lời này, trái tim cậu tràn ngập niềm vui không thể diễn tả được.

Vào buổi trưa ngày hôm sau. Văn đã tập hợp một số em trẻ nhất - chỉ có sáu người - để thành lập một hiệp hội hỗ trợ và bảo vệ lẫn nhau trong việc tuân thủ các quy định và tiến bộ về mặt thiêng liêng trong giáo xứ này. Mọi người đều chấp nhận và hội đoàn được thành lập. Đó là «Đoàn Thiên thần Kháng chiến».

Những đứa trẻ can đảm này tỏ ra rất nhiệt tình trong việc tuân thủ các quy tắc và trật tự tốt đến mức một số người lớn tuổi, đặc biệt là một giáo lý viên lớn tuổi, thấy trong cách cư xử có tính xây dựng của các em một lời khiển trách liên tục về sự thờ ơ và lơ là mà họ đang mắc phải. Từ đó nảy sinh lòng hận thù và muôn vàn phiền toái, đặc biệt là đối với Văn, người sáng lập ra hội đoàn. Roi mây đã nhiều lần can thiệp một cách gay gắt với những em nhỏ bé này, những em chỉ có tội duy nhất là làm nhục những kẻ hèn nhát. Nhưng bất chấp roi mây, hội đoàn vẫn trung thành.

17. Tiểu Chủng viện Langson

Sau lễ Giáng sinh năm 1941, Văn nhận được một lá thư từ người bạn Tân, một chủng sinh tại Langson, thông báo với cậu rằng Cha Đa Minh, giám đốc của tiểu chủng viện này, sẽ vui lòng nhận thêm những tiểu chủng sinh khác. Được sự cho phép của cha xứ Hữu Bằng, Văn vào Tiểu Chủng viện đầu năm 1942. Ban đầu, cậu thấy ngại khi phải sống chung với các cha người Pháp - những cha Đa Minh này đến từ Tỉnh dòng Lyon - nhưng cậu đã nhanh chóng hoàn toàn tin tưởng vào các cha sau khi chứng kiến lòng nhân từ của cha. Một tháng sau khi gia nhập, Văn đã trở thành thành viên của Đội Thiếu sinh

quân Đức Bà, dưới sự chỉ đạo của Cha Drayer Dufer. Vào lễ Ngũ tuần năm 1942, sau khi được chấp nhận lời hứa, cậu gia nhập đội hướng đạo sinh hạng hai. Vì vậy, trong một thời gian ngắn, cậu đã tiến bộ và hoàn thiện bản thân mình đến mức có rất nhiều ân sủng tác động vào cậu. Cậu đang nhanh chóng tiến tới một cuộc sống kết hợp mật thiết hơn với Chúa, và mong muốn trở thành linh mục của cậu mãnh liệt hơn bao giờ hết. Trở thành một linh mục và một linh mục thánh thiện, đó chính là điều cậu mong muốn.

18. Tại nhà xứ Quảng Uyên

Sau sáu tháng học, chủng viện đóng cửa sớm hơn bình thường và đã đến lúc nghỉ hè. Văn muốn được nghỉ ngơi cùng gia đình nhưng cậu phải trở về Hữu Bằng. Thậm chí còn đau khổ hơn đối với cậu, ngay sau đó, Tiểu Chủng viện đã phải đóng cửa vĩnh viễn do thiếu nguồn lực và ngôi nhà này đã bị quân Nhật đến chiếm đóng Langson trung dụng.

Văn khao khát trở thành linh mục, Văn đã viết một lá thư cho Cha Drayer Dufer để giải thích hoàn cảnh đáng buồn của mình và nếu có thể, hãy nhờ cha tìm ra một giải pháp vui vẻ. Phản hồi đến vào ngày 13 tháng 8. Cậu

được thông báo rằng cậu đã được chọn để tiếp tục học tại Quảng Uyên. Tin tức này khiến cậu vui mừng khôn xiết. Cậu đến chào cha mẹ và ra đi vào đúng ngày lễ Đức Mẹ Lên Trời. Ngày 18 tháng 8, Cha Maillet, O.P. đã sẵn sàng gửi cậu đến lớp cùng với ba học sinh khác.

Niềm vui được trở lại trường học chẳng kéo dài được bao lâu. Chưa đầy một tháng trôi qua thì mùa khô đã tới. Ánh nắng gay gắt, nóng bỏng thiêu đốt những cánh đồng. Ngoài ra, còn thiếu nước. Những con bò trong nhà xừ đang có nguy cơ chết. Cha Maillet, vì sợ mất đàn gia súc của mình, đã thay đổi chương trình giảng dạy và mỗi học sinh sẽ có một con bò riêng để chăm sóc, dắt đi gặm cỏ trên sườn núi. May mắn thay, sau ba tháng, mưa phùn bắt đầu rơi, cỏ lại xanh tươi và cha Maillet đã có thể cho học sinh trở lại trường học.

19. Từ đọc đến nghe một vị thánh

Ở Quảng Uyên cũng như ở Lạng Sơn, Văn cố gắng sống gần gũi với Chúa và cảm thấy một khát khao lớn lao để đạt được sự thánh thiện. Nhưng những gì cậu từng đọc về cuộc đời các vị thánh đã làm cậu nản lòng. Không bao giờ, một đứa trẻ nghèo và yếu đuối, có thể thực hành việc ăn chay, kỷ luật và các hình thức sám

hồi khắc khổ khác mà các cha trong sa mạc và rất nhiều vị thánh vĩ đại khác áp đặt cho chính mình.

Trong nỗi đau khổ, Văn thường quay sang Đức Mẹ Đồng Trinh và yêu cầu Mẹ hướng dẫn cậu lựa chọn giữa những cuốn sách tâm linh có sẵn. Sau khi rải chúng lên bàn, cậu nhắm mắt lại và chọn một cuốn. Đó là Câu chuyện của một Tâm hồn ! Từ đó trở đi, cuốn sách về Thánh Têrêsa thành Lisieux trở thành người bạn đồng hành thân thiết nhất của cậu. Cậu đọc đi đọc lại nhiều lần. Cậu thấy mọi thứ hoàn toàn phù hợp với suy nghĩ và cảm xúc của mình. Câu chuyện về một tâm hồn, nhưng đó là câu chuyện về tâm hồn của cậu ! Từ ngày đó, cậu dành cho Thánh Therese tình cảm của một đứa em trai dành cho chị gái mình.

Một buổi sáng, cậu đang ngắm mặt trời mọc và hát toàn bộ tiết mục về những ngày vui vẻ của mình, thì cậu nghe thấy một giọng nói gọi cậu bằng tên mình.

- «Văn ơi ! Văn ! em trai yêu quý của chị.

- «Chị của em, Thánh Têrêsa ? Văn trả lời.

- Vâng, đúng là chị, chị Thérèse của em, đang ở đây... Thiên Chúa muốn những bài học về tình yêu mà Người đã từng dạy chị trong sâu thẳm tâm hồn chị tiếp tục tồn

tại trên thế giới này. Đó là lý do tại sao Ngài đã chọn em làm người thư ký nhỏ để thực hiện công việc mà Ngài muốn giao phó cho em. Em đã bước đi theo dấu chân của Chúa, chỉ tìm cách làm vui lòng Ngài. Đây chính xác là những gì tạo nên sự thánh thiện. Hỡi em trai, hãy nghe lời khuyên của chị : hãy luôn chú ý dâng hiến trái tim, suy nghĩ và mọi hành động của mình cho Chúa. Chúa Cha trên trời của chúng ta không bao giờ coi thường những điều nhỏ nhất. Từ giờ trở đi, em trai, trong mọi quan hệ với Chúa Cha, hãy nghe theo lời khuyên của chị.»

Vào buổi tối của ngày vui đó, Văn lén lút quay trở lại chân núi. Vị thánh lại nói chuyện với cậu lần nữa. Sau khi dạy cậu cách trò chuyện thân mật với Chúa, thánh nữ nhắc nhở cậu về nhu cầu cầu nguyện cho trẻ em để ngăn chặn chúng khỏi bị lây nhiễm bởi những tâm gương xấu. Thánh nữ cũng nhắc lại tầm quan trọng của việc cầu nguyện cho những người tội lỗi và cho các linh mục. Một ngày nọ, Têrêsa nói với Văn về Đức Thánh Cha : «Để hoàn thành bổn phận của một người con yêu dấu của Chúa, em phải hiệp nhất với Đức Thánh Cha mỗi ngày để dâng mọi thử thách của Giáo hội cho Đấng Cứu Thế.»

Một lần khác, thánh nữ yêu cầu cầu nguyện cho nước Pháp. Vì Văn đã nghe nhiều lời gièm pha người Pháp nên cậu cảm thấy rất ghê tởm khi cầu nguyện cho những «kẻ thực dân đã áp bức người Việt Nam». Nhưng Têrêsa nhấn mạnh : «Hãy gạt bỏ mọi cảm giác hận thù và buộc mình phải chịu đựng và cầu nguyện cho họ, để thực hiện, theo mong muốn của Tình yêu, tình thân ái sẽ gắn kết giữa Pháp và Việt Nam».

20. Ôn gọi tu trì nhưng không phải là linh mục triều

Lần này, thánh Têrêsa dẫn Văn đi dạo dưới chân núi. Đầu tiên, ngài xin phép cậu được nói điều gì đó có thể làm cậu buồn, sau đó ngài nói với cậu : «Chúa đã cho em biết rằng cậu sẽ không trở thành linh mục.»

Văn không dễ dàng từ bỏ lý tưởng mà cậu luôn theo đuổi với nhiều hy vọng và nhiệt huyết. Thánh Têrêsa nói với cậu : «Nếu Chúa muốn em thực hiện sứ vụ tông đồ trong một trạng thái sống khác, em nghĩ sao ? Chẳng phải chính em đã từng muốn trở thành một linh mục để có thể rao giảng tôn giáo sao ? Nhưng Chúa không muốn như vậy. Trạng thái sống quan trọng hơn tất cả những trạng thái khác là tuân theo ý muốn của Chúa

Cha trên trời trong mọi sự. Em nhỏ ơi, hãy vui mừng và hạnh phúc vì em đã được xếp vào hàng Tông đồ của Tình yêu Thiên Chúa để trở thành sức mạnh sống còn của các tông đồ truyền giáo. Em sẽ bước vào Dòng tu. Chính Đức Trinh Nữ sẽ cho em biết em nên gia nhập hội dòng nào. Mỗi ngày khi em kêu cầu Mẹ, hãy hỏi Mẹ điều này và Mẹ sẽ trả lời em. Hãy cầu nguyện nhiều». Văn đã tuân thủ mọi lời khuyên của thánh Têrêsa.

21. Giấc mơ tuyệt vời

Hai tuần sau, một giấc mơ tuyệt vời đã đến với Văn. Gặp khó khăn khi đi vào giấc ngủ trong một trong những đêm đông dài ở Quảng Uyên, cậu đã đọc kinh Mân Côi trong khi trò chuyện với Đức Trinh Nữ Maria. Đêm đó, cậu đã suy niệm về các Mầu nhiệm Vui và đã bắt đầu suy niệm về các Mầu nhiệm Thương. Cậu đột nhiên ngủ thiếp đi và đây là giấc mơ vui vẻ mà cậu đã có. Cậu dường như vẫn tiếp tục đọc kinh Kính Mừng một cách chăm chú như thể cậu vẫn còn tỉnh táo. Đúng lúc đó, cậu nhìn thấy có người đang tiến về phía đầu giường mình. Người có khuôn mặt hiền lành và dễ mến, mặc toàn đồ đen : áo dài, thắt lưng, áo khoác, mũ. Người mặc một chiếc cổ áo trắng và đeo một chuỗi tràng hạt lớn, treo ở thắt lưng, dài tới đầu gối. Người mỉm cười, nhìn Văn

trìu mến và để trấn an cậu, Người dùng tay phải xoa đầu cậu như muốn nói : «Đừng sợ». Văn không dám hỏi Người là ai. Nhưng thị kiến lại hỏi Văn : «Con ơi, con có muốn không ?» Không biết là chuyện gì nhưng vẫn tin tưởng, Văn trả lời : «Vâng, con muốn.» Khi nghe những lời này, Người đó mỉm cười rất trìu mến, cúi đầu và rút lui. Văn cảm thấy vô cùng vui mừng và tỉnh dậy. Sau đó, khi đã gia nhập Hội dòng, ngài nhận ra rằng người đã hiện ra với ngài chính là Đấng sáng lập và là Cha thánh, Alphonsus Liguori.

22. Khởi hành từ Quảng Uyên

Vài ngày sau giấc mơ bổ ích này, Văn nhận được lệnh phải đảm bảo vệ sinh cho nhà thờ. Và rồi, khi dọn tủ, cậu phát hiện ra một chồng sách nhỏ từ tạp chí Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp, do Dòng Chúa Cứu Thế Hà Nội xuất bản. Cậu đọc chúng với sự thích thú lớn. Bài đọc này, trong khi làm tăng lòng sùng kính của ngài đối với Đức Mẹ, cũng khơi dậy lại mong muốn gia nhập Dòng Chúa Cứu Thế Chí Thánh của ngài.

Thánh Têrêsa đến để xác nhận kế hoạch của cậu : «Em muốn gia nhập Dòng Chúa Cứu Thế. Được thôi. Đây chính xác là Hội dòng mà Đức Trinh Nữ muốn dẫn

dắt em. Vâng, sau này em sẽ gia nhập Dòng Chúa Cứu Thế. Tuy nhiên, chị phải cảnh báo em để em sẵn sàng chấp nhận thử thách sẽ xảy ra trước khi em cắt đứt với thế gian. Nghịch cảnh đang chờ em. Và hãy nhớ rằng em sẽ bị bỏ rơi, em sẽ bị đuổi ra ngoài, em sẽ phải xấu hổ. Nhưng, đó là cách thế gian đối xử với Chúa Giêsu. Nếu em muốn trở thành một tu sĩ Dòng Chúa Cứu Thế, em phải chấp nhận bị đối xử tệ bạc như Chúa Giêsu Đấng Cứu Thế đã từng».

Thực vậy, các thử thách đến không chậm trễ. Ngay khi Văn xin cha dòng Đa Minh cho đi học ở một học viện, cha liền muốn gửi anh đến học viện Đa Minh ở Hải Dương. Nhưng Văn không hề có ý định một ngày nào đó sẽ trở thành con trai của Thánh Dominic. Cha rất tức giận khi thấy đề xuất của mình bị bác bỏ, đặc biệt là vì trước đó, Văn đã từng nổi tiếng khi trở thành người phát ngôn cho trẻ em trong nhà xứ trong một số «yêu cầu». Trong cơn thịnh nộ, cha đã gọi anh là kẻ kiêu ngạo, bướng bỉnh, đạo đức giả và cuối cùng đã nói với anh trong cơn thịnh nộ : «Ta đuổi ngươi ra ngoài, đồ khốn nạn. Đúng vậy, ta đuổi ngươi đi để chấm dứt với ngươi». Văn tìm thấy sự an ủi trong những lời từ biệt nhẹ nhàng mà Cha già Brébion đã nói với anh : «Đừng buồn vì cho đến bây giờ cha vẫn luôn nhận thấy rằng con là một đứa trẻ nhiệt thành và thực sự đức hạnh...

ngoài Chúa ra, không ai có thể hiểu được con...»

Văn phải trực tiếp trở về nhà xứ Hữu Bằng, với lệnh cấm dừng chân tại Ngâm Giao ở nhà cha mẹ, nhưng một thời gian sau, cậu đã trở về với gia đình và được họ đón tiếp khá nồng hậu. Cậu nói với mẹ mình về ý định gia nhập Dòng Chúa Cứu Thế. Bà rất vui lòng chấp thuận với điều kiện phải có sự đồng ý của cha xứ.

23. Các bước để được nhận vào Dòng Chúa Cứu Thế

Làm sao để liên lạc được với các Cha mà Văn không biết? Cậu đã hỏi thăm một sinh viên tìm ra người để gửi yêu cầu của mình và sau đó viết một lá thư, thật không may, cậu gửi thư với chữ ký không thể đọc được, khi tin rằng cậu khéo léo và để che giấu cách tiếp cận của mình với những người trong giáo xứ, đặc biệt là với cha xứ. Khi nhận được lá thư này, Cha Bề trên Dòng Chúa Cứu Thế không thể giải mã được tên của tác giả lá thư nên đã trả lại cho cha xứ Hữu Bằng để tìm hiểu xem có ai trong số những người hầu hoặc giáo lý viên của ngài muốn trở thành tu sĩ không. Và điều Văn lo sợ đã xảy ra. Cha xứ, khi được thông báo về yêu cầu này được gửi đến các Cha Dòng Chúa Cứu Thế mà không có sự cho

phép của ngài, đã vô cùng tức giận, khiến trách người đã viết một lá thư như vậy và cấm cậu không bao giờ được trông cậy vào sự giúp đỡ của ngài để thực hiện dự án này : «Hãy đi đến nơi nào con muốn, nhưng con sẽ phải tự mình xoay xở.»

Sau khi được phép đi bất cứ nơi nào mình muốn, Văn lập tức viết lá thư thứ hai, lần này đã được ký tên đúng quy định. Vài ngày sau, đã có câu trả lời. Đó là niềm vui không thể diễn tả được đối với người đã chờ đợi nó một cách nồng nhiệt, nhưng than ôi ! tồn tại trong thời gian ngắn. Cậu có hai lựa chọn : hoặc vào Dòng Thừa sai Huế, sau đó trở thành linh mục ; hoặc đợi đến khi đủ mười tám tuổi mới được nhận vào Dòng. Cả hai đều khó chấp nhận. Thánh Têrêsa đã nói với cậu rằng cậu sẽ không bao giờ trở thành một linh mục. Vào Dòng sau ba năm, quả là một thời gian chờ đợi dài ! Phải làm gì ?

Văn viết lá thư thứ ba nhưng vẫn chưa có hồi âm. Sau đó thư thứ tư cũng chịu chung số phận, rồi thư thứ năm, thứ sáu. Vẫn không có gì. Bị thử thách nhưng không nản lòng, người có nguyện vọng thành tu sĩ của chúng ta đã cầu nguyện và tự giới thiệu mình với Thánh Têrêsa. Thánh nữ đã cho cậu hiểu rằng Chúa muốn sự thất bại này khiến cậu trân trọng hơn và xứng đáng với ơn gọi của mình ; rằng điều tốt nhất nên làm trong lúc

này là giữ liên lạc với các Cha. Trên thực tế, sau khi trao đổi thư từ với cha Antonio Boucher, Bê trên Nhà tập, cậu đã học được rất nhiều về cuộc sống của Dòng Chúa Cứu Thế và cách cầu nguyện.

24. Trong số những người em trẻ

Trong khi đó, cha xứ đã đến thăm tất cả các cộng đoàn giáo xứ trực thuộc Hữu Bằng và đưa Văn đi cùng để dạy giáo lý cho trẻ em : một công việc mà nhiều giáo lý viên rất sợ. Đôi khi thật là nhàm chán và đau đớn khi phải áp đặt bản thân và bắt những đứa trẻ phù phiếm, tinh nghịch và hỗn loạn phải lắng nghe mình ! Về phần mình, Văn đã tìm thấy niềm hạnh phúc khó tả ở đó.

Bí mật của cậu ấy là gì ? Đầu tiên, cậu tìm cách chiếm được lòng tin và trái tim của họ. Trước tiên, cậu sẽ chơi với các em và trong khi chơi, cậu sẽ gợi ý cho các em câu trả lời này hay câu trả lời kia trong sách giáo lý. Cậu bắt họ cầu nguyện, sửa lỗi họ nhưng luôn luôn nhẹ nhàng. Cậu khiến bọn trẻ yêu mến cậu và chúng gần bó với cậu như một người anh trai. Văn yêu thích tất cả những người em trẻ này, không chỉ vì tính khí hay khuynh hướng tự nhiên, mà còn vì tâm hồn trong sáng và tấm lòng ngay thẳng của các em, được hồng ân của

Chúa ngự trị và ban sức sống.

25. Tạm biệt gia đình

Ngày 22 tháng 6 năm 1944, Văn nhận được một lá thư từ cha Maurice Létourneau cho phép cậu được vào Dòng ngay lập tức. Tin tức đột ngột như vậy làm cậu vô cùng ngạc nhiên. Thật là tin vui ! Trong niềm vui sướng, cậu muốn rời đi ngay lập tức. Nhưng có một điều kiện : phải chuẩn bị đồ đạc. Văn không có gì cả và gia đình cậu rất nghèo. Khi được hỏi, cha xứ Nhã trả lời: «Nếu con vào Dòng, đó là vì con chứ không phải vì cha. Sao con dám nhờ cha chuẩn bị đồ đạc cho con?» Bà Sáu, mẹ nuôi của cậu, người phụ nữ từ thiện đã chăm sóc cậu rất chu đáo sau vụ tai nạn và chấn thương đầu gối của cậu, theo như Văn nghĩ, sẽ thương hại anh và nhanh chóng giúp cậu thoát khỏi tình cảnh khó khăn. Than ôi! Bà cũng từ chối giúp đỡ cậu. Chính bà mới là người thất vọng. Người phụ nữ góa chồng này có một cô con gái duy nhất và đang trông chờ một ngày nào đó Văn sẽ hỏi cưới cô. Từ ngày Văn nói đến chuyện vào đạo, người góa phụ này đã rất không vui. Đó là một năm trước. Hôm nay, cảm giác của bà vẫn không thay đổi: «Đi đâu thì đi, bà trả lời Văn. Ở nhà, Chúa sẽ chăm sóc chúng tôi.»

Ngày 27 tháng 6, Văn rời khỏi nhà xứ và trở về với gia đình. Nếu Văn biết trước rằng các cha không yêu cầu nghiêm ngặt tất cả các vật dụng được đề cập trong đồ đạc thì rắc rối đã không lớn đến vậy. Nhưng mọi người trong gia đình đều nghĩ rằng điều đó là cần thiết. Các bậc phụ huynh đã đóng góp. Họ tìm thấy một ít tiền. Bây giờ cần phải tìm vải, phải nhờ đến chính quyền, thậm chí là cả thị trường chợ đen. Năm 1944, lúc đó là chiến tranh ; không có gì đến từ nước ngoài. Tuy nhiên, sau một vài chậm trễ, mọi việc đã được giải quyết và cuối cùng đã đến lúc phải nói lời tạm biệt.

Sáng ngày 15 tháng 7, cả gia đình, ngoại trừ bố cậu, đã tham dự thánh lễ; Lễ tạ ơn được kéo dài. Khi về nhà, bố của Văn vẫn chưa dậy. Người mẹ vội vã chuẩn bị bữa cơm chia tay. Bỗng nhiên bà hỏi Văn :

- «Con còn thiếu điều gì nữa không ?
- Mẹ ơi, con đã có đủ mọi thứ, trừ một đôi giày.
- Một đôi giày ! Loại nào ?
- Giày da.
- Khốn khổ quá ! Mẹ không một xu dính túi !»

Nhật, một chàng trai trẻ được gia đình ông Văn nuôi,

một người anh họ tốt bụng, sau đó đã đến và giúp hai mươi đồng, đủ để mua một đôi dép da. Cha Cẩm đã tài trợ tiền cho chuyến đi và các giáo lý viên đã giúp đỡ gia đình trong hoàn cảnh khó khăn này.

Trong bữa ăn, cả gia đình đều vui vẻ. Đặc biệt, người cha không ngừng kể những giai thoại thú vị về tuổi thơ của Văn : một cách để động viên mọi người và giúp họ quên đi nỗi buồn khi phải nói lời tạm biệt. Bữa ăn kết thúc, Văn nói lời tạm biệt trong nghẹn ngào xúc động. Sau đó, người mẹ mang theo hành lý đi ra trước, theo sau là Văn.

Sau khi đi qua cổng làng, cả hai bắt đầu đọc kinh Mân Côi. Họ đi dọc theo bờ ruộng lúa và đến làng Thị Mỗ. Con đường giờ đã rộng hơn, họ bước đi song song và người mẹ đã cho người con trai thân yêu của mình lời khuyên sáng suốt nhất về lòng trung thành với bản phận và sự kiên trì trong nghịch cảnh và những khó khăn của đời sống tu trì. «Đừng bao giờ đi chệch khỏi con đường mà thánh ý Chúa chỉ cho con. Nếu con muốn đạt đến đích trong hòa bình và hạnh phúc, hãy đi theo con đường này ; con sẽ luôn tìm thấy Chúa ở đó và tận hưởng sự bảo vệ của Ngài.»

Sau đó, Văn xách hành lý và tiếp tục lên đường một mình. Nhưng sau đó một nhóm người chẵn trâu đã chạy đến cánh đồng lúa để chặn đường cậu. Một người lao tới và giật túi của cậu, một người khác cầm dùi cui, cầm cậu hét lên, nếu không sẽ đánh cậu. May mắn thay, mẹ của Văn đang trông chừng con trai mình và vội vã quay lại, hét vào mặt những đứa trẻ hư : «Tao sẽ tố cáo bọn mày với thị trưởng, và nếu bọn mày không để Văn yên, bọn mày sẽ phải trả giá đắt, mày có thể chắc chắn về điều đó !» Xấu hổ, những kẻ vô lại này đã rời đi thậm chí còn nhanh hơn cả khi chúng đến. Sau đó, Văn đã đến bến tàu an toàn và băng qua Sông Hồng. Từ Bắc Ninh, cậu đến Cam Đường, nơi cậu nghỉ đêm tại nhà xứ. Ngày hôm sau, cậu đi tàu đến Hà Nội và, khoảng 9 giờ sáng, cậu đã đến tu viện Dòng Chúa Cứu Thế.

26. Sự thất vọng và chờ đợi đau đớn

Vào ngày 16 tháng 7, ngày lễ Đức Mẹ Núi Carmel, Văn, vui mừng và tự tin, đã bấm chuông cửa tu viện, nơi mà cậu hy vọng cuối cùng sẽ được vào và sống trong sự thân mật với Chúa Giêsu yêu dấu của mình.

Cha Létourneau tiếp đón cậu rất niềm nở, nhưng không khỏi bày tỏ sự ngạc nhiên khi thấy cậu nhỏ bé

như vậy :

- «Con bao nhiêu tuổi ?»

- Mười sáu tuổi.

- Nếu cha không nhầm thì con đang nói quá một chút...

- Không, thưa cha, con không bao giờ dám gạt cha»,
Văn tự tin trả lời.

Sau đó, cha đưa cậu vào tu viện để trình diện với cha Couture, Bề trên. Văn nghĩ rằng cuối cùng anh đã tới được bến. Người bề trên không có trong phòng ngài ; họ đến tòa soạn tạp chí nơi ngài đang ở cùng một số các cha. Mọi người đều rất ngạc nhiên khi nhìn thấy một ứng viên nhỏ bé như vậy.

- «Con bao nhiêu tuổi ? Bề trên hỏi cậu. «Mười sáu,»
Văn trả lời, giơ giấy chứng nhận rửa tội ra.

- Vậy thì, Bề trên đáp, con hẳn đã được rửa tội bốn năm trước khi chào đời ! ... Nhưng con đã học chưa ? Con có biết tiếng Pháp không ?

- Thưa, một chút.

- Nếu con muốn, cha sẽ cho con vào Học viện Thánh Phanxicô Huê để tiếp tục học và con sẽ trở thành linh mục. Nếu con không đồng ý, con sẽ phải đợi khá lâu trước khi được chấp nhận.»

Lúc đó, tâm trí của Văn bối rối : chấp nhận tức là một ngày nào đó sẽ trở thành một linh mục, lý tưởng mà anh hằng mong ước... Nhưng ý muốn của Chúa, mà anh không thể bỏ qua, tất nhiên là trở thành một tu sĩ Dòng Chúa Cứu Thế chứ không phải là một linh mục. Việc đi ngược lại ý muốn rõ ràng của Chúa có ích gì ? Văn đã đủ sức trả lời :

- «Chúa không muốn con làm linh mục.

- Vậy thì, cha nói, hãy chấp nhận trở lại thế gian thêm một thời gian nữa để củng cố bản thân và trưởng thành hơn một chút.»

Văn nhất quyết muốn ở lại, nhưng cha Létourneau đã đưa cậu về phòng và đưa cho cậu năm đồng để cậu về với gia đình. «Hãy kiên nhẫn, vâng lời bề trên và để Chúa lo cho công việc của bạn. Khi nào cha Bề trên muốn tiếp đón con, cha sẽ báo cho con biết ngay.»

Văn trở về nhà với tâm trạng rất buồn. Bố cậu rất không vui với sự trở về này. Hầu hết những người quen

biết và giáo lý viên, đều cười khúc khích trước cảnh cậu bất hạnh phải trở về nhà. Chỉ có người mẹ, mặc dù đau khổ, vẫn quyết tâm giúp đỡ đứa con của mình, nhất là khi ma quỷ đã cám dỗ làm cậu nản lòng và muốn cậu từ bỏ đời sống tu trì. Bà Mậu viết thư mô tả những nguy cơ khiến Văn mất đi ơn gọi khi ở lại lâu hơn với gia đình. Vì vậy, bà đã cầu xin các cha nhận lại nó ngay lập tức và xử lý nó theo cách các ngài thấy phù hợp.

Hai tuần sau, Văn trở về Hà Nội, mang theo lá thư này. Đó là ngày đầu tiên của tháng 8 năm 1944. Cha Létourneau, sau khi ghi nhận lời yêu cầu này, đã tiếp nhận ứng sinh không phải tại tu viện mà tại nhà trọ nơi người gác cửa ngủ.

Ngày hôm sau, ngày 2 tháng 8, không biết rằng hôm đó là ngày lễ Thánh Alphonsus, người sáng lập dòng, Văn, sau khi tham dự thánh lễ buổi sáng, đã đi thẳng đến nhà nguyện Carmel và mãi đến sau trưa mới trở về nhà người gác cửa mà không ăn gì. Và rồi, vào khoảng ba giờ chiều, thầy Philippe, người làm vườn, đến mời anh ta làm việc.

- «Em xin lỗi : Em hơi mệt...» Văn nói.

- «Thế nào! Em xin vào Dòng và khi được yêu cầu làm việc, em phàn nàn rằng mình mệt mỏi ! Trên cơ sở

đó, anh sẽ đuổi em ra ngoài...»

Sau đó, thầy Philippe nói thêm :

- «Hãy đi đi ! Tại sao lại đứng yên một chỗ ? Kéo Văn đến một nhà kho chứa lúa, anh ta bắt cậu trèo lên một tầng có khoảng trống.

- «Đây là nơi ở của em.»

Khi sắp đi xuống, anh ta hỏi:

- «À mà này, em đã ăn chưa ?

- Dạ chưa.

- Sáng nay em chưa ăn gì sao ?

- Không có gì.

- Tuyệt quá ! Anh sẽ chạy vào bếp và lấy cho em ít cơm, em ngồi đây nhé.»

Ngay sau đó, thầy Philippe quay lại với một đĩa cơm trộn đủ loại món ăn :

- «Nào, nuốt cái này vào !»

Trước khi đi, anh ấy nói thêm:

- «Ăn xong, gọi Âu già đến, hai người cùng dọn giường để nghỉ đêm.»

Văn thấy lời lẽ này có phần ngạo mạn khi phát biểu bởi một tu sĩ mà cho đến tận bây giờ anh vẫn coi như cha mình. Và đồ ăn mà ai đó đảm bảo với anh là «đồ ăn Pháp» thì lại chẳng hề ngon chút nào.

Về chỗ ở, thậm chí còn tệ hơn. Đêm đầu tiên, nằm trên cửa chớp ở tầng trên, Văn không thể ngủ được : ngay khi màn đêm buông xuống, lũ chuột chạy khắp mặt và cơ thể cậu cho đến sáng. Đêm hôm sau, cậu xuống ngủ nơi người hầu già đang ngủ. Không còn chuột nữa, chỉ còn muỗi thôi ! Tỉnh dậy, Văn có thể đuổi chúng đi ; nhưng khi đang ngủ, nó chích cậu nhiều đến nỗi sáng ra mặt cậu sưng tấy và phù nề như người mắc bệnh phong.

Cậu đã sống như thế trong căn gác xép này suốt hai tháng rưỡi. Mặc dù sống gần tu viện, các Cha và Thầy không biết về hoàn cảnh khó khăn của cậu. Và cậu chỉ khóc thầm, không dám than vãn điều gì. May mắn thay, thánh Têrêsa đã đến động viên và an ủi cậu trong nỗi buồn, sự đau khổ và nỗi đau của cậu.

27. Cuối cùng vào cộng đoàn

Cuối cùng, ngày 16 tháng 10 đã đến, ngày lễ Thánh Gerard, vị thánh bỏ mạng của các thầy dự bị. Văn đã làm một lời cầu nguyện đặc biệt, rất sốt sắng với vị Thánh tốt lành để được nhận vào tu viện cùng ngày lễ thánh. Than ôi ! Ngày đẹp trời ấy trôi qua và cậu bé tội nghiệp vẫn thấy mình bị đẩy vào kho thóc. Ngày hôm sau, ngày 17 trôi qua mà Văn vẫn không thấy có dấu hiệu gì. Ngày kia, ngày 18, là ngày được thống nhất để mừng Cha Bê trên Pamphile Couture. Theo lời khuyên của Thánh Têrêsa, vào tối ngày 17, Văn đã đến phòng tiếp khách để lễ cha. Và phép lạ cầu xin và mong đợi đã xảy ra. Cha Bê trên, người đã quyết định không nhận Văn vào cộng đoàn trong hai năm rưỡi, đã trả lời cậu với một nụ cười thân thiện : «Cha rất vui mừng được chào đón con vào cộng đoàn ngay tối nay.»

Ngay sau đó, Văn được giới thiệu với cộng đoàn. Cậu được chào đón rất nồng nhiệt và được đưa về phòng. Với cảm xúc ngọt ngào, cậu ngắm nhìn cây thánh giá và bốn bức ảnh lớn của các vị thánh treo trên tường phòng mình. Chúa Giêsu trên thập giá dường như muốn bày tỏ tình yêu nồng cháy của mình với cậu và các thánh dường như dõi theo cậu bằng đôi mắt nhân từ ; Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp đặc biệt nhìn cậu với sự dịu dàng

của một người mẹ. Kỳ nghỉ này sẽ ngay lập tức trở thành trung tâm của lòng nhiệt thành đối với cậu, «tiền sảnh của Thiên đường» : «Tôi không đơn độc trong căn phòng này, cả một gia đình sống ở đó, mỗi ngày, họ nhìn tôi với tình cảm dịu dàng nhất. Ôi Chúa ơi, hạnh phúc lớn lao biết bao khi được sống trong ngôi nhà của Ngài !» Đây chính là những lời cậu đã viết trong nhật ký của mình. Sau khi vượt qua rất nhiều trở ngại và thể hiện sự bền bỉ đáng kinh ngạc trong việc theo đuổi ơn gọi trở nên tu sĩ Dòng Chúa Cứu Thế, cuối cùng cậu cũng có thể vui mừng : lần này thuyền của cậu đã cập bến.

28. Ngay cả trong tôn giáo, thập giá

Sau những nụ cười rạng rỡ và niềm an ủi ngọt ngào của những ngày đầu trong Dòng, Văn lại gặp phải những khó khăn và thử thách khá nhanh chóng.

Thầy nghe thấy những lời trêu chọc về thầy, nhưng chúng khá khó chịu đối với một người mới đến. Người kia nói : «Hắn còn nhỏ, có xứng đáng gọi là thầy không?» Một người khác hỏi : «Quy định nào cho phép trẻ em được vào cộng đoàn ?» Trên thực tế, một số người coi thầy là một đứa trẻ kém phát triển, không có khả năng

làm bất cứ việc gì. Văn đang đau khổ. Tuy nhiên, thay vì trả lời, thầy là người thông minh và dí dỏm, người có thể dễ dàng trả lời theo hướng có lợi cho mình, lại thích im lặng và cảm ơn Chúa vì đã cho thầy phương tiện để hiểu rõ hơn về bản thân mình.

Trong bếp, khi phải rửa những chiếc nồi lớn, khi phải bê những chồng đĩa nặng, Văn, vì yếu đuối, tỏ ra không mấy hứng thú với những việc mà thầy cho là quá khó đối với mình. Từ đó, người này hoặc người kia gọi thầy là kẻ lười biếng, một kẻ muốn trở thành thầy phục vụ - thật trớ trêu ! - người ghét công việc.

May mắn thay, những nhận xét mang tính xúc phạm này không được tất cả thầy khác hòa theo. Văn, người mong muốn noi theo Đấng Cứu Thế và noi theo các nhân đức của Ngài, có thể tìm thấy trong số những người bạn đồng hành của mình nhiều hình mẫu để ngưỡng mộ. Đôi khi, bên dưới lớp vỏ cứng, thô ráp lại ẩn chứa một quả hạnh nhân thơm ngon.

Người tập sự của chúng ta đã nỗ lực khám phá nơi một người anh em như vậy tình yêu cầu nguyện, nơi một người khác thực hành hoàn hảo đức khó nghèo, đức hy sinh, nơi một người khác tĩnh lặng, sự tỉnh lặng, lòng sùng kính, v.v. Thầy thấy rằng khi tìm kiếm các nhân đức của họ, thầy cảm thấy có khuynh hướng

yêu mến họ và muốn noi gương họ. Trong thầy, tình bác ái anh em ngày càng gia tăng và mạnh mẽ hơn và hướng tới tất cả mọi người.

29. «Từ giờ trở đi, con sẽ được gọi là Marcel.»

Vào thời điểm đó, những người ứng sinh nhận được một cái tên mới khi gia nhập cộng đoàn, biểu tượng cho cái chết của thế giới mà họ đang rời bỏ và cuộc sống mới mà họ đang bắt đầu. Cha Couture, Bề trên, đã phát biểu trước toàn thể cộng đoàn :

- «Từ giờ trở đi, tên của con sẽ không còn là Văn nữa mà là Marcel.»

Là người rất ngưỡng mộ Thánh Têrêsa Hải Đòng Giêsu, người mà thầy đã nhận được rất nhiều ân huệ, Văn bày tỏ mong muốn được gọi là : «Thầy Marcel Hải Đòng Giêsu». Nhưng Bề trên không muốn chấp nhận sự đổi mới này trong cộng đoàn.

30. Sự gần gũi thiêng liêng

Trong thời gian nhà tập, Chúa Giêsu đã thương gọi thầy Marcel đến để trò chuyện thân mật với Ngài. Theo yêu cầu của cha linh hướng, người tập sự hạnh phúc đã kể lại ân huệ lớn lao này bằng văn bản.

«Con nhớ rằng đó là vào lúc chiều tĩnh lặng, vào giờ Chúa Giêsu trút hơi thở cuối cùng trên Thập giá. Khi con đang bận rộn chuẩn bị bột làm bánh, trong khi suy ngẫm trong lòng về tình yêu của Chúa Giêsu chịu đau khổ, đột nhiên con cảm thấy một sự thay đổi lớn lao diễn ra trong tâm hồn mình... Con có cảm giác rằng Chúa rất gần gũi với con, rằng Người yêu thương con rất nhiều, và cảm giác về tình yêu này đã đưa con vào niềm vui vô bờ bến.

Vào lúc đó, con nghe thấy một giọng nói nhẹ nhàng nói với con : «Marcel, con có yêu ta nhiều lắm không?» - Vâng, Chúa ơi, con yêu Chúa nhiều lắm. Ngoài Ngài ra, con không biết mình có thể yêu ai nữa. Con yêu Ngài rất, rất nhiều.»

Cuộc phỏng vấn bắt đầu bằng những lời này. Đây là sự khởi đầu của một sự gần gũi gần như liên tục với Chúa, Ngài đã truyền đạt lời dạy của Ngài cho thầy Marcel, như Ngài đã từng làm với các tông đồ của mình, cư xử

với người học trò của mình như một người cha với đứa con.

«Chúa không chỉ nói với con,» thầy Marcel viết, «mà Ngài còn đòi hỏi được nghe con nói. Đầy lòng nhân từ, Ngài yêu cầu con kể cho Ngài nghe mọi sự việc nhỏ nhất trong cuộc sống của con, từng chi tiết nhỏ nhất. Ngài muốn con kể cho Ngài nghe về công việc hằng ngày, những khó khăn của con với các thầy khác, những điều khiến con đau khổ... Con cũng nói với Ngài một cách chân thành về những lỗi lầm của mình và xin Ngài giúp con sửa chữa chúng. Sau khi lắng nghe những câu chuyện chi tiết của con, Chúa Giêsu cho con biết rằng Ngài rất vui khi được nghe những câu chuyện đó được kể lại một cách chân thành như vậy.»

Chúa Giêsu đã nói với con : «Không có gì Thầy yêu hơn tình yêu chân thành. Và nếu nó chân thành, tình yêu sẽ tử mĩ, nó không che giấu bất cứ điều gì từ những chuyển động nhỏ nhất của nó. Sự chân thành của con sẽ khiến Thầy tìm thấy niềm vui khi ở lại với con, khi giao tiếp với con và làm giàu cho con nhiều hơn nữa bằng tình yêu của Thầy».

31. Thế giới quan tội lỗi

Một ngày nọ, vào giờ làm phép Mình Thánh Chúa, Chúa đã cho thầy Marcel thấy một dấu lạ phi thường mà thầy đã khắc ghi trong trí nhớ của mình đến từng chi tiết nhỏ nhất. Dấu hiệu này xuất hiện vào một buổi tối tháng 6 năm 1945.

Quy gối và chăm chú nhìn vào Bí tích Thánh Thể, thầy đang trò chuyện thân mật với Chúa Giêsu như thường lệ, thì đột nhiên thầy cảm thấy một cảm giác khiến thầy run rẩy. Sau đó, thầy thấy rõ Chúa Giêsu đang tiến về phía mình, khuôn mặt đầy vẻ dịu dàng. Ánh mắt của Ngài phản chiếu Trái tim tràn ngập tình yêu vô hạn.

Thầy đã biến thành một đứa trẻ khoảng hai hoặc ba tuổi, thấy Chúa Giêsu đang ngồi, bế thầy vào lòng và áp chặt vào ngực mình.

«Một lúc sau, một tiếng động từ xa vang lên. Ngay lập tức, Chúa Giêsu nhìn thẳng trước mặt Ngài, ra một cử chỉ về hướng phát ra tiếng động và nói : «Này con, hãy nhìn đám đông đang tiến về phía Thầy với vẻ đầy phần nộ.»

Tôi nhìn thấy một đám đông rất lớn từ mọi tầng lớp: trẻ em, người lớn, đàn ông và phụ nữ đang tiến tới, la

hét. Khi đi ngang qua Chúa Giêsu, họ sỉ nhục Ngài và giơ nắm đấm đánh Ngài một cách ngạo mạn. Một số người ném đá vào Ngài, cố gắng đánh thẳng vào mặt Ngài nhưng vô ích. Những hòn đá này nhiều nhất chỉ chạm tới cánh tay và chân của Ngài. Giữa những lời lăng mạ đó, Chúa Giêsu vẫn giữ vẻ mặt nhân từ, không thốt ra một lời hận thù hay nguyện rửa nào. Ngài cảm thấy thương hại họ và khóc thương họ. Tiếng ồn dần dần nhỏ dần và cuối cùng dừng hẳn.»

Kể từ ngày Chúa hiện ra với thầy - thầy nói như vậy với tất cả sự dè dặt - tình trạng đau đớn của Đấng Cứu Rỗi đã kích thích thầy ngày càng nhiều hơn và mạnh mẽ hơn, khiến thầy liên tục nghĩ đến những tội nhân. Trên hết, thầy không bao giờ quên người cha thân yêu của mình, luôn hy sinh nhiều điều nhỏ nhặt mỗi ngày để bố cải đạo.

32. Lòng thương xót vô biên

Vào khoảng thời gian này, Bác sĩ Le Roy des Barres qua đời. Khi còn trẻ, bác sĩ người Pháp này là một người Công giáo ngoan đạo và thực hành đạo. Khi rời nước Pháp để sống ở các nước thuộc địa, ông đã hứa với mẹ mình - một người phụ nữ ngoan đạo - rằng ông sẽ luôn

chăm sóc miễn phí cho giáo sĩ và các cộng đoàn tu sĩ, và ông đã giữ lời hứa đó một cách trung thành. Nhưng giống như nhiều viên chức khác thời đó, ông đã bỏ bê nhiệm vụ của một người theo đạo Thiên chúa, gia nhập Hội Tam Điểm, gây ra tai tiếng và chống lại Giáo hội, và trục xuất các nữ tu khỏi bệnh viện mà họ đã xây dựng... Ông sống như vậy cho đến khi rất già, rồi ông lâm bệnh.

Khi nghe tin về căn bệnh hiểm nghèo của Bác sĩ, thầy Marcel đã nỗ lực để có được sự cải đạo từ thiên đàng thông qua lời cầu nguyện và sự hy sinh của mình.

Ngay từ khi phát bệnh, cha Louis Roy đã đến nhà bệnh nhân mỗi ngày.

Mỗi lần. Bác sĩ từ chối đón tiếp cha. Sau cùng khi ông đồng ý, cách miễn cưỡng và lập lại với cha bằng giọng kiên quyết : «Hãy để tôi yên, để tôi yên, tôi mệt lắm rồi.» Vào buổi tối ngày cuối cùng, ông tuyệt đối từ chối không muốn gặp linh mục. Và Bác sĩ đã chết vào đêm đó mà không hề biểu lộ một dấu hiệu ăn năn nào.

Ngày hôm sau lúc 9 giờ sáng, cộng đoàn biết được rằng Bác sĩ đã qua đời vào khoảng nửa đêm. Tin tức này khiến các đồng nghiệp của ông buồn bã và một số người tuyên bố : «Mọi chuyện đã kết thúc, chúng ta sẽ

không bao giờ gặp lại Bác sĩ Le Roy des Barres nữa...»

Nhưng thầy Marcel lại không nghĩ như họ. Với lời cầu nguyện của mình, mặc dù yếu ớt và khô khan, thầy tin chắc rằng Chúa không thể từ chối những gì thầy cầu xin bằng cả tấm lòng chân thành. Thầy không tin rằng máu mà Chúa Giêsu đổ ra vì linh hồn này có thể trở nên vô ích. Vào giây phút cuối cùng, được ơn Chúa ban, chẳng phải Bác sĩ đã âm thầm trở về với Chúa sao ?

Để chắc chắn, thầy Marcel đã thưa với Chúa Giêsu như thế này : «Lạy Chúa Giêsu, Chúa biết rằng đã ba năm trôi qua kể từ khi bố con xưng tội. Vì vậy, để tự trấn an mình về sự cứu rỗi của Bác sĩ, con cầu xin Chúa ban ơn này : xin cho bố con được ơn xưng tội và rước lễ trong năm nay. Đây sẽ là dấu chỉ mà Chúa sẽ cho con biết rằng Bác sĩ đã được cứu.» Thực tế. - điều phi thường ! - Chưa đầy ba ngày đã có người đến báo cho thầy Marcel biết rằng bố thầy đã xưng tội, đã rước lễ trong thời gian lễ Phục sinh và kể từ đó đã sống rất sốt sắng.

33. Tập viện

Vào tháng 8 năm 1945, thầy Marcel được nhận vào Nhà Tập. Tin vui này đến với thầy sớm hơn thầy mong đợi, nếu thầy ấy vẫn còn mong đợi điều đó. Một số anh em Dòng của thầy khi nghe họ nói chuyện, có vẻ không hài lòng với thầy. Từ đó, những lo lắng, nghi ngờ, cảm dỗ nảy sinh trong ứng viên của chúng ta về ơn gọi của mình. Mọi nỗi buồn đều tan biến trước niềm vui được gọi.

Mười lăm ngày tĩnh tâm chuẩn bị để mặc áo dòng trôi qua nhanh như một giấc mơ đẹp. Thầy Marcel cảm thấy như mình không còn phụ thuộc vào thời gian nữa. Thầy cảm thấy Chúa ở rất gần mình.

Từ khi bắt đầu thời kỳ tập sự, Chúa Giêsu là bạn đồng hành của thầy và luôn đồng hành bên cạnh thầy cho đến cuối năm thử thách này.

34. Tuyên khấn

Trước khi tuyên khấn, vào cuối năm tập, các tập sinh phải tĩnh tâm mười lăm ngày. Có vẻ như cuộc tĩnh tâm thứ hai này đã đáp ứng được hy vọng của thầy Marcel nhiều hơn lần đầu tiên.

Ngày 8 tháng 9 năm 1946 là ngày ba lần vui mừng đối với người thầy thân yêu. Đầu tiên là lễ Giáng sinh của Đức Mẹ, rồi đến ngày kỷ niệm ngày khấn dòng của người chị yêu dấu của thầy là Thánh Têrêsa thành Lisieux, và cuối cùng, chính thầy, thầy Marcel, bất chấp những lỗi lầm và khuyết điểm của mình, đã đạt được điều mà thầy mong muốn từ lâu, đó là tuyên khấn vào cùng ngày với Thánh nữ yêu dấu của mình.

Trong niềm vui say đắm của sự hiến dâng trọn vẹn cho Chúa, trong ngày lễ tuyệt đẹp này, người tuyên khấn hạnh phúc này muốn chết vì tình yêu. Nhưng trước tiên, Chúa Giêsu muốn đưa thầy lên đỉnh đồi Can-vê để chết trên Thập giá với Ngài. thầy Văn rất linh cảm về điều này khi thầy viết trong nhật ký của mình : «Khi nào thì viễn cảnh xa xôi này sẽ trở thành sự thật mà giờ đây tôi đang khao khát như một người sắp hết hơi ?»

35. Trong cộng đoàn ở Hà Nội

Sau khi tuyên khấn, thầy Marcel, giờ là thành viên của cộng đoàn, đã nhận được sự đề cử làm thợ may. Vừa mới rời khỏi nhà tập và tuyên khấn khi còn trẻ, thầy lo sợ trách nhiệm này rất khó khăn và vượt quá sức lực của mình. Nhưng Bề trên không muốn rút lại quyết

định của mình : «Những gì con không có khả năng làm, ngài nói với thầy Marcel, người đã bày tỏ nỗi lo sợ của mình với ngài, Thiên Chúa sẽ ở đó để giúp con làm điều đó, với điều kiện là con phải chân thành vâng lời Bê trên». Trên thực tế, Thiên Chúa đã ban ơn rất nhiều cho người thầy rất vâng lời này và thầy đã trở thành một thợ may giỏi trong vòng hơn một năm, nghĩa là trong suốt thời gian thầy giữ chức vụ này.

Sau khi làm việc tại tiệm may, thầy Marcel phải chấp nhận việc lo phòng thánh, một vị trí thậm chí còn quan trọng và danh giá hơn vị trí trước đó. Mọi thứ sau đó dường như đều diễn ra theo ý muốn của thầy. Có nguy cơ muốn làm theo ý riêng và sự kiêu ngạo. Thầy Marcel cũng thừa nhận đã có một số sáng kiến không may khiến thầy bị Bê trên khiển trách và thậm chí bị khiển trách nghiêm khắc vì ý kiến của thầy đã được nêu ra một cách quá mơ hồ. Chắc chắn Thiên Chúa đã cho phép sự sỉ nhục này để thầy Marcel tiến triển trong đức tính có ý chí kiên cường hơn và để tình yêu của thầy trở nên trong sáng và mạnh mẽ hơn.

36. Trong cộng đoàn ở Sài Gòn và Đà Lạt

Ngày 7 tháng 2 năm 1950, thầy Marcel lên máy bay bay đến Sài Gòn. Ý định của Bề trên là cho thầy nghỉ ngơi tại một cộng đoàn nhỏ hơn Hà Nội.

Người anh em đã ở đó hai năm, luôn siêng năng thực hiện mọi quy tắc, luôn sẵn sàng phục vụ theo ý muốn của bề trên, nhanh chóng phục vụ mọi lúc mọi nơi. Thầy biết cách làm đẹp lòng Chúa và tất cả anh em mà thầy đã xây dựng bằng cách cư xử của mình. Thầy đã tiến bộ rõ rệt trong tình yêu của mình đối với Chúa và tha nhân.

Sau khoảng hai năm ở Sài Gòn, thầy Marcel lên Đà Lạt, một khu nghỉ dưỡng trên cao mà người châu Âu so sánh với Thụy Sĩ về vẻ đẹp của địa điểm và khí hậu mát mẻ. Chính tại nơi đây, người thầy thân yêu đã sống những năm cuối đời của mình ở Nam Việt Nam, trong cộng đoàn lớn của nhà tập, cùng với nhiều tu sĩ khác. Cũng tại đây, ngài đã tuyên khấn lại và long trọng tuyên khấn vào ngày 8 tháng 9 năm 1952.

37. Trở về Hà Nội

Vào tháng 7 năm 1954, Bắc Việt Nam đã được nhượng lại cho những người cộng sản. Đây là cuộc di tản lớn

của người Công giáo từ miền Bắc vào miền Nam. Một số tu sĩ Dòng Chúa Cứu Thế sẽ ở lại ngôi nhà tại Hà Nội để chăm sóc các Kitô hữu tập trung tại giáo xứ sau cuộc di tản.

Thầy Marcel đã tình nguyện đi đến và ở trong ngôi nhà này ở Hà Nội. Các Bề trên, coi thầy là một tu sĩ mẫu mực, đã không ngần ngại cho phép thầy làm chứng nhân về đức tin Kitô giáo ở vùng cộng sản. Ở tuổi 26, đã theo đạo được chín năm, vị Tu sĩ này luôn được biết đến với lòng đạo đức sâu sắc, sự đều đặn tuyệt đối, tinh thần làm việc và hy sinh. Ngay từ khi mới vào tập viện, thầy đã mong muốn được tử đạo... Khi đến Hà Nội, thầy vẫn khẳng định rằng thầy sẵn sàng chịu mọi cực hình và thậm chí cả cái chết vì tình yêu Thiên Chúa.

38. Bắt giữ và bỏ tù

Ngày 7 tháng 5 năm 1955, thầy Marcel bị bắt tại Hà Nội và bị đưa đến đồn công an, nơi thầy bị thẩm vấn rất lâu. Thầy vẫn can đảm đứng vững và cầu nguyện liên tục. Sự kiên định này đã được một phụ nữ trẻ, một luật sư, người tham dự phiên tòa, ngưỡng mộ và nhận xét : «Sức mạnh tâm hồn như vậy ở một thanh niên như thầy Marcel là minh chứng cho sức sống phi thường của tinh

thần Công giáo.»

39. Nhà tù trung tâm Hà Nội

Đôi mắt với sự kháng cự anh hùng của thầy Marcel, những người cộng sản đã mất hy vọng thầy thú tội. Họ đã dừng gậy sức ép và đưa thầy đến Nhà tù Trung ương Hà Nội. Tại đó, thầy được cha Bích và thầy Clément đến thăm và mang theo những gói quần áo, thực phẩm và vật dụng tôn giáo. Thời kỳ này, chúng ta có một số lá thư được gửi đi bởi các tù nhân được thả. Thầy Marcel cho biết những đau khổ cũng như quy định tuyệt vời của mình. Thầy viết cho em gái mình : «Trong tù cũng như trong tình yêu của Chúa Giêsu, không gì có thể lấy đi vũ khí tình yêu của anh. Không đau khổ nào có thể xóa nhòa nụ cười âu yếm mà anh thường để hiện trên khuôn mặt gầy gò của mình. Và nụ cười âu yếm của anh dành cho ai, nếu không phải là dành cho Chúa Jesus, Đấng Yêu Dấu ?»... «Anh còn lại tình yêu, và với tình yêu, một ý chí anh hùng. Anh là nạn nhân của Tình yêu và Tình yêu là tất cả hạnh phúc của anh, một hạnh phúc không thể phá hủy.»

Thầy Marcel luôn vui vẻ và siêu nhiên. Đối với những tù nhân khác, thầy rất nhân từ. Thầy không chỉ an ủi họ

bằng những lời tử tế mà còn chia sẻ thức ăn, quần áo, thuốc men và tiền bạc của mình với những người thiếu thốn nhất.

Khi họ cố ép thầy thú tội, vị tu sĩ trả lời : «Để thú tội, đối với tôi, điều quan trọng không phải là khía cạnh nghiêm trọng hay nhỏ nhặt, mà là việc có phạm tội hay không. Do đó, tôi sẽ không bao giờ thú tội mà tôi không phạm. Thầy đã bị kết án mười lăm năm tù.

40. Trại Mochen

«Kể từ khi tôi đến đây, công việc của tôi giống như một linh mục xứ. Ngoài giờ làm việc bắt buộc, tôi phải gặp gỡ mọi người và tư vấn cho họ từng người một. Mọi người đến với tôi, nghĩ rằng tôi là một người vô tội. Họ thấy rằng tôi yếu đuối, nhưng họ có thể đi đâu để được an ủi ? Vì vậy, tôi phải tự hiến mình.»

«Tôi hết lòng cảm tạ Chúa. Những tháng ngày ảm đạm này không gây tổn hại gì đến đời sống tâm linh của tôi. Rất thường xuyên Chúa cho tôi thấy rằng tôi đang làm theo ý muốn của Ngài ở đây. Nhiều lần tôi đã yêu cầu Ngài đến đón tôi... Mỗi lần như vậy, dường như Ngài đã trả lời tôi: «Con yêu dấu của Ta, hãy nghĩ đến tất cả những linh hồn đến với con để tìm kiếm sự an ủi mà

Ta ban cho thông qua con. Họ sẽ đến với ai và làm sao Ta có thể tiếp cận họ nếu con không làm ?» Tôi chỉ có thể trả lời bằng một từ : «Lạy Chúa, con muốn vâng lời Chúa trong mọi sự.» »

41. Trại Yên Bình

Trong hai năm cuối đời, Thầy Marcel không thể truyền đạt được bất kỳ tin nhắn nào. Tuy nhiên, chúng ta biết từ những tù nhân khác rằng thầy rạng rỡ với đức tin, sự bình an và niềm vui. Rất yếu vì bệnh tật, đau khổ vì bị bệnh tê phù và bệnh lao, ngài trút hơi thở cuối cùng vào buổi trưa ngày 10 tháng 7 năm 1959, với sự an ủi của cha Vinh, Tổng đại diện giáo phận Hà Nội.

42. Lời kết

Trong suốt cuộc đời, dưới sự hướng dẫn của thánh Têrêsa, Đức Mẹ Maria và Chúa Giêsu, thầy Văn đã trở thành một vị cứu tinh nhỏ bé, hoàn thành sứ mệnh của mình như một tông đồ ẩn dật của Tình yêu thông qua lời cầu nguyện và sự dâng hiến. Thầy đã học cách biến đau khổ thành hạnh phúc, đưa các tâm hồn vào tình yêu của Chúa Giêsu. Thầy cũng viết rất nhiều và trở thành một thư ký nhỏ của Chúa Giêsu vì vâng lời. Ngày

nay, qua các bài viết và lời chuyên cầu, thầy tiếp tục sứ mệnh của mình trên thiên đàng. Từ Châu Phi và Châu Á, từ Úc, Brazil và Argentina, từ Hoa Kỳ và Canada, từ Pháp và khắp Châu Âu, những thông điệp được gửi đến từ những người, nhờ thầy Văn, khám phá ra, như thánh Têrêsa đã dạy em trai mình trong lần gặp đầu tiên: «Thiên Chúa là Cha và Cha là Tình yêu.»

Những người bạn của thầy Văn

Hội *Những người bạn của thầy Văn* (theo luật năm 1901) được công nhận là «hiệp hội tư nhân của những người sùng đạo». Thông qua ơn gọi quốc tế của mình, Giáo hội tham gia vào sự hiệp thông giữa các Giáo hội và vào việc xây dựng Giáo hội hoàn vũ.

Các hoạt động chính của hội :

- Tài trợ cho các chủng sinh tại Việt Nam.
- Xuất bản lịch sử và các tác phẩm của thầy Văn bằng nhiều ngôn ngữ.
- Chuẩn bị hồ sơ phong chân phước cho thầy Văn.
- Xây dựng nhà thầy Marcel Văn tại Việt Nam.

Nguyên nhân phong chân phước cho Văn được đệ trình vào ngày 26 tháng 3 năm 1997, tại giáo phận Belley-Ars, với tư cách là Chứng nhân đức tin.

Nếu bạn có lời chứng muốn chia sẻ, nếu bạn đã nhận được hồng ân qua sự cầu bầu của thầy Văn, nếu bạn có thông tin về cuộc đời của thầy, bạn có thể viết thư tới :

Những người bạn của thầy Văn

35, rue Alain Chartier 75015 Paris - Pháp

ĐT: (33) 01 48 56 22 88

Fax: (33) 01 45 30 14 57

e-mail: amisdevan@aol.com